

Phụ lục 1.1

Phân phối thời lượng các môn học và các HĐGD – Khối 4

TT	Hoạt động GD	Số tiết lớp 4		
		Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/HĐGD bắt buộc				
1	Tiếng việt	245	126	119
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Khoa học	70	36	34
5	LS và ĐL	70	36	34
6	Nghệ thuật (ÂN, MT)	70	36	34
7	GDTC	70	36	34
8	Tin học và CN	70	36	34
9	Tiếng Anh	140	72	68
10	HĐTN	105	54	51
2. Hoạt động củng cố, tăng cường				
1	Đọc TV	35	18	17
2	Toán (BS)	35	18	17
Tổng		1120	576	544

Phụ lục 1.2**Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
THÁNG 9	Truyền thống nhà trường	Lễ khai giảng năm học mới	Toàn trường	Sáng thứ 5 5/9/2024	BGH- GV- TPT- HS	ĐTN, PHHS
		Vui Tết trung thu	Lớp học	Chiều thứ 3: 17/9/2024 (Tiết 7)	BGH - TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 10	Truyền thống quê hương	Tìm hiểu về ngày phụ nữ VN (20/10)	Lớp học	Thứ 6 18/10/2024	GV- HS	BGH, TPT Đội
		Tìm hiểu về đình Bắc, chùa Ruối (gần địa phương)	Khối 4,5	Chiều thứ 6 25/10/2024 (HĐ sau giờ học)	BGH, TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 11	Kính yêu thầy cô	Chuyên đề: Tri ân thầy cô	Lớp học	Chiều thứ 4 20/11/2024	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG 12	Uống nước nhớ nguồn	- HKPD trường - Phong trào Trần Quốc Toàn: tặng quà mẹ VN anh hùng, viếng nghĩa trang liệt sĩ.	Toàn trường HS khối 5	Chiều thứ 6 20/12/2024 NGCK	BGH TPT	GVCN, ĐTN
THÁNG 1	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc	HĐTN: Một ngày làm chú bộ đội.	HS khối 3,4,5	Ngày thứ 7 11/1/2025	GVCN- HS	BGH-TPT-PH
		- CD Đội cấp TP: “Ngày Tết quê em”	Toàn trường	Chiều thứ 6 và ngày thứ 7, CN 18,19/1/2025	GVCN	GVCN-HS
THÁNG 2	Mừng Đảng- Mừng xuân	- Tìm hiểu về Đảng CSVN	Lớp học	Sáng thứ 2 3/2/2025	BGH TPT	GVCN, CMHS
THÁNG	Mẹ và cô giáo	- Tìm hiểu về ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Lớp học	Thứ 6 7/3/2024	GVCN	GVCN, PH,HS

3		- HĐTN: Thăm và tìm hiểu về thân thế sự nghiệp Trạng nguyên Lê Ích Mộc.	Toàn trường	Sáng thứ 2 10/3/2025	GVCN- HS	BGH,GV, TPT PH
THÁNG 4	Hòa bình và hữu nghị	- CD: Fes-ti-val ngoại ngữ, STEM	Toàn trường	Chiều thứ 6 (25/4) – Tiết 7,8	GVCN	BGH, TPT, CBGV, CMHS
THÁNG 5	Bác Hồ kính yêu	- Tổng kết năm học + Liên hoan CNBH	Toàn trường	Tháng 5	BGH TPT	BGH, TPT, GVCN, CMHS

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:16 07/11/2024
 bởi Bùi Việt Sỹ (th_qt_sybv) – Trường Tiểu học Quảng Thành

Phụ lục 1.3

Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học – Khối 4
Năm học 2024 - 2025

Tuần	Thứ	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy lò cò	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Kun học tốt”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát “Em yêu trường em”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
2	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy lò cò	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Sân trường giờ ra chơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Kun học tốt”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Mái trường mến yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
3	2	CLB TDTT	Đá bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đi tàu hỏa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Sân trường giờ ra chơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Một vòng Việt Nam”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát: Khăn quàng thắm mãi vai em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
4	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đi tàu hỏa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Những người bạn của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Một vòng Việt Nam”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Tập làm MC: Giới thiệu về trường em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDTT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

5	4	CLB MT	Quê hương em đôi mới	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Những trái tim Việt Nam”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Em yêu biển đảo quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
6	2	CLB TDDT	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Lễ hội quê hương em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Những trái tim Việt Nam”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Em yêu biển đảo quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
7	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cá sấu lên bờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Đình làng em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Daddy”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Bốn phương trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
8	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cá sấu lên bờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Con đường quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Daddy”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Bốn phương trời	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
9	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cướp cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trang trí và làm thiệp tặng thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Mái trường nơi học bao điều hay”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát: Thương lắm thầy cô ơi.	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
10	2	CLB TDDT	Nhảy cao	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Cướp cờ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trang trí và làm thiệp tặng thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Mái trường nơi học	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

			bao điều hay”				
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Thương lắm thầy cô ơi.	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
11	2	CLB TDDT	Nhảy cao	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhanh lên bạn ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Triển lãm tranh và bưu thiếp	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Mái trường nơi học bao điều hay”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát: Nhớ ơn thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDDT	Trao tín gậy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
12	3	CLB TCGD	Nhanh lên bạn ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Bạn bè thân yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Trái đất này là của chúng mình”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Nhớ ơn thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDDT	Trao tín gậy	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
13	4	CLB MT	Thầy cô thân yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Trái đất này là của chúng mình ”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Hát múa về thầy cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDDT	Bóng rổ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo cưa lừa xẻ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Em yêu chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
14	5	CLB DV	Thi đọc các bài tập đọc đã học	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học nhảy bài dân vũ “Trái đất này là của chúng mình ”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDDT	Bóng rổ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bỏ khăn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Em yêu chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Trái đất này là của	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
15							

			chúng mình ”				
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Màu áo chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
16	2	CLB TDDT	Chạy ngắn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Mèo đuổi chuột	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Em yêu biển đảo quê hương	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Nụ cười”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Cháu thương chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
17	2	CLB TDDT	Chạy ngắn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bò khăn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Em yêu biển đảo quê hương	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Nụ cười”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Cháu thương chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
18	2	CLB TDDT	Bật cao	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy bao bố	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Ngày tết quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Nụ cười”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Ngày tết quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
19	2	CLB TDDT	Bật cao	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy bao bố	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Lễ hội quê hương em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Sẻ chia từng khoảnh khắc”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Ngày tết quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
20	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Bịt mắt bắt dê	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Làng nghề truyền thống	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Sẻ chia từng khoảnh khắc”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Tập làm MC:Giới thiệu về ngày Tết quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	2	CLB TDDT	Đá cầu		Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	

21	3	CLB TCGD	Bịt mắt bắt dê	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Muôn hoa đua nở	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Sẻ chia từng khoảnh khắc”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Mùa xuân ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
22	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Trốn tìm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trái cây bốn mùa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “La la la”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Mùa xuân ơi	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
23	2	CLB TDDT	Đá cầu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Trốn tìm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trái cây bốn mùa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “La la la”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Em là mầm non của Đảng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
24	2	CLB TDDT	Bật xa		Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đua thuyền	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Trái cây bốn mùa	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “La la la”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Em là mầm non của Đảng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
25	2	CLB TDDT	Chạy tiếp sức	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Đua thuyền	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Cô giáo của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Bài ca cá tôm”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Mẹ yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
26	2	CLB TDDT	Chạy tiếp sức	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mẹ em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Bài ca cá tôm”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Mẹ yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

27	2	CLB TDTT	Chạy bền		Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kéo co	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Cô giáo em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Bài ca cá tôm”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Bông hồng tặng cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
28	2	CLB TDTT	Chạy bền	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kết bạn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Bà và cháu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Toca toca”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Bông hồng tặng cô	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
29	2	CLB TDTT	Tung và bắt bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Kết bạn	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Thủy Nguyên quê hương em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Toca toca”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Trống cơm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
30	2	CLB TDTT	Tung và bắt bóng		Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Thả đĩa ba ba	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Thành phố em yêu	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Toca toca”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Trống cơm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
31	2	CLB TDTT	Cờ vua	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Thả đĩa ba ba	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Truyền thống quê em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Reo vang bình minh”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học bài dân vũ Trống cơm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
32	2	CLB TDTT	Cờ vua	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Lộn cầu vồng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Cháu yêu chú bộ đội	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Reo vang bình minh”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn dân vũ Trống cơm	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

33	2	CLB TDTT	Cờ vua		Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Lộn cầu vòng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mùa hè của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Biểu diễn bài dân vũ “Reo vang bình minh”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Học hát Bác Hồ người cho em tất cả	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
34	2	CLB TDTT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mùa hè của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Trái đất này của chúng mình”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn Bác Hồ người cho em tất cả	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
35	2	CLB TDTT	Ném bóng	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	3	CLB TCGD	Nhảy dây	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	4	CLB MT	Mùa hè của em	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	
	5	CLB DV	Học nhảy bài dân vũ “Trái đất này của chúng mình”	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Sân trường	
	6	CLB ÂN	Biểu diễn những bài hát về Bác Hồ	Lớp	Từ 16 giờ 20 đến 17 giờ	Lớp học	

PHỤ LỤC 1.4
BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - HỌC KÌ I (KHỐI 4)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 1	TUẦN 2	TUẦN 3	TUẦN 4	TUẦN 5	TUẦN 6	TUẦN 7	TUẦN 8	TUẦN 9	TUẦN 10	TUẦN 11	TUẦN 12	TUẦN 13	TUẦN 14	TUẦN 15	TUẦN 16	TUẦN 17	TUẦN 18	TUẦN 18'	Thời lượng/môn/học kì
MÔN HỌC/ HDGD BẮT BUỘC	Tiếng Việt	5	9	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	6	7	0	126
	Toán	3	5	7	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	0	90
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
	Khoa học	0	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	37
	LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	37
	GDTC	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	37
	Âm nhạc	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	19
	HĐTN	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	2	3	4	56
	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	18
	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	18
	Tiếng Anh	1	4	4	4	4	5	5	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	5	3	74
	TỔNG	18	32	32	30	30	31	31	30	30	30	30	30	30	29	31	31	27	31	16	549
MÔN HỌC CÙNG CƠ TÀNG CUỐN G	Toán (BS)	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	2	0	0	0	0	14	22
	Độc TV	0	0	0	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	TỔNG	0	0	0	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	3	1	1	1	1	15	40
Tổng số tiết học/ tuần		18	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	31	589

BẢNG PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - HỌC KÌ II (KHỐI 4)

MÔN/ TUẦN		TUẦN 19	TUẦN 20	TUẦN 21	TUẦN 22	TUẦN 23	TUẦN 24	TUẦN 25	TUẦN 26	TUẦN 27	TUẦN 28	TUẦN 29	TUẦN 30	TUẦN 31	TUẦN 32	TUẦN 33	TUẦN 34	TUẦN 35	TUẦN 35'	Thời lượng /môn	HKI	CẢ NĂM
MÔN HỌC/ HDG D BẮT BUỘC	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	8	8	7	5	8	8	5	7	7	7		119	126	245
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	4	5	5	3	6	6	5		85	90	175
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1		16	19	35
	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2		33	37	70
	LS&ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2		33	37	70
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2		33	37	70
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	18	35
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1		16	19	35
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	3		49	56	105
	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	18	35
	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	18	35
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4		66	74	140
	TỔNG	30	30	30	30	30	30	30	31	31	31	24	31	31	20	31	31	30	0	501	549	1050
MÔN HỌC CỦNG CỐ TĂNG CƯỜNG	Toán (BS)	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1		8	22	30
	Độc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17	18	35
	TỔNG	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	25	40	65
Tổng số tiết/ tuần		32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	21	32	32	32	0	526	589	1115

Ghi chú: Giảm 5 tiết (so với kế hoạch phân phối thời lượng) do nghỉ bão, Tết, Giỗ tổ 10/3, 30/4, 1/5)

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 1							
THỜI GIAN		2/9	3/9	4/9	5/9	6/9	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	NGHỈ LỄ	NGHỈ LỄ		KHAI GIẢNG NĂM HỌC	HĐTN	Toán BS => Tiếng Việt
	2					Toán	
	3					Tiếng Việt	
	4					Mĩ thuật	
CHIỀU	5					Tiếng Việt	
	6					LS&ĐL	
	7					Tiếng Việt	
	8						
Tổng số tiết/ tuần						7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	3					
2	Toán	1					
3	Đạo đức	0					
4	Khoa học	0					
5	LS&ĐL	1					
6	GDTC	0					
7	Âm nhạc	0					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	1					
10	Công nghệ	0					
11	Tin học	0					
12	Tiếng Anh	0					
13	Toán (BS)	0					
14	Độc thư viện	0					
TỔNG		7					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 1							
THỜI GIAN		9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	NGHỈ BẢO YAGI				Tiếng Việt	
	2					Tiếng Anh	
	3					Toán	
	4					LS&ĐL	
CHIỀU	5				Đạo đức	Tin học	
	6				GDTC	Công nghệ	
	7				Toán	HĐTN	
	8				Tiếng Việt		
Tổng số tiết/ tuần					4	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	2		bù 2 tiết ở tuần 2			
2	Toán	2		bù 2 tiết ở tuần 3			
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	0		bù 2 tiết ở tuần 18B			
5	LS&ĐL	1					
6	GDTC	1		bù 1 tiết ở tuần 18B			
7	Âm nhạc	0		bù 1 tiết ở tuần 18B			
8	Mĩ thuật	0		bù 1 tiết ở tuần 18B			
9	HĐTN	1		bù 1 tiết ở tuần 18B			
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	1		bù 3 tiết ở tuần 118B, tuần 6,7			
13	Toán (BS)	0					
14	Độc thư viện	0					
TỔNG		11					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 2						
THỜI GIAN		16/9	17/9	18/9	19/9	20/9
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học
	6	LS&ĐL	Tiếng Việt		Tiếng Anh	Công nghệ
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN
	8					
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú		
1	Tiếng Việt	9		bù 2 tiết tuần 1		
2	Toán	5				
3	Đạo đức	1				
4	Khoa học	2				
5	LS&ĐL	2				
6	GDTC	2				
7	Âm nhạc	1				
8	Mĩ thuật	1				
9	HĐTN	3				
10	Công nghệ	1				
11	Tin học	1				
12	Tiếng Anh	4				
13	Toán (BS)	0		bù TV tuần 1		
14	Đọc thư viện	0		bù TV tuần 1		
TỔNG		32				

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 3						
THỜI GIAN		23/9	24/9	25/9	26/9	27/9
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học
	6	LS&ĐL	Toán		Tiếng Anh	Công nghệ
	7	Toán	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN
	8					
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú		
1	Tiếng Việt	7				
2	Toán	7		bù 2 tiết tuần 1		
3	Đạo đức	1				
4	Khoa học	2				
5	LS&ĐL	2				
6	GDTC	2				
7	Âm nhạc	1				
8	Mĩ thuật	1				
9	HĐTN	3				
10	Công nghệ	1				
11	Tin học	1				
12	Tiếng Anh	4				
13	Toán (BS)	0		bù Toán tuần 1		
14	Độc thư viện	0		bù Toán tuần 1		
TỔNG		32				

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 4							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Đọc TV
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Đọc TV	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0					
14	Đọc thư viện	2		bù 1 tiết tuần 2			
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 5							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Đọc TV
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Đọc TV	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0					
14	Đọc thư viện	2		bù 1 tiết tuần 3			
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 6							
THỜI GIAN		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Tiếng Anh
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	HĐTN	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	5	bù 1 tiết tuần 1				
13	Toán (BS)	0	bù Tiếng Anh tuần 1				
14	Độc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 7							
THỜI GIAN		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Tiếng Anh
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	HĐTN	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	5	bù 1 tiết tuần 1				
13	Toán (BS)	0	bù Tiếng Anh tuần 1				
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 8, 9, 10, 11, 12, 13							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán BS	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	1					
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 15							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Công nghệ	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => HDTN
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HDTN	Tiếng Việt	Tin học	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	HKPD	
	6	LS&DL	Đọc TV		Tiếng Anh		
	7	Toán BS	Khoa học		Tiếng Việt		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&DL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HDTN	4		lấy 1 tiết ở tuần 14 để tổ chức HKPD			
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết ở tuần 14			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 16						
THỜI GIAN		23/12	24/12	25/12	26/12	27/12
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN
	8					
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7
TỔNG HỢP						
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8	bù tiết TV tuần 17			
2	Toán	5				
3	Đạo đức	1				
4	Khoa học	2				
5	LS&ĐL	2				
6	GDTC	2				
7	Âm nhạc	1				
8	Mĩ thuật	1				
9	HĐTN	3				
10	Công nghệ	1				
11	Tin học	1				
12	Tiếng Anh	4				
13	Toán (BS)	0				
14	Đọc thư viện	1				
TỔNG		32				

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 17							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	NGHỈ TẾT DL	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Toán
	2	Toán	Tiếng Anh		GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt		Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán		Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7		7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	6	Bù ở tuần 16				
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	2	Bù ở tuần 18B				
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	3	Bù ở tuần 18				
13	Toán (BS)	0	bù tiết Toán sáng thứ 4				
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		28					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		6/1	7/1	8/1	9/1	10/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Tiếng Anh	GDTC	Toán	Đạo đức	HĐTN	Toán BS => Tiếng Anh
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	LS&ĐL	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tin học	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	KT GKI	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh		
	7	HĐTN	Khoa học		Công nghệ		
		8					
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	5		bù 1 tiết tuần 17			
13	Toán (BS)	0					
14	Độc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ I - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 18B							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	Toán BS	GDTC	Toán BS	Đạo đức	SƠ KẾT TRƯỜNG	
	2	Toán BS	Tiếng Anh	Toán BS	Toán BS		
	3	GDTC	Khoa học	Toán BS	Toán BS		
	4	Mĩ thuật	HĐTN	Toán BS	Tiếng Anh		
CHIỀU	5	Tiếng Anh	Âm nhạc	Toán BS	Khoa học	CĐ: NGÀY TẾT QUÊ EM	
	6	LS&ĐL	Đọc TV	Toán BS	Toán BS		
	7	Toán BS	Khoa học	Toán BS	Toán BS		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	7	7	3	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	0					
2	Toán	0					
3	Đạo đức	1		bù tuần 32			
4	Khoa học	3		bù tuần 1, 32			
5	LS&ĐL	1		bù tuần 32			
6	GDTC	2		bù tuần 1, 32			
7	Âm nhạc	1		bù tuần 1			
8	Mĩ thuật	1		bù tuần 29			
9	HĐTN	4		bù tuần 1, 17, 29, 32			
10	Công nghệ	0					
11	Tin học	0					
12	Tiếng Anh	3		bù tiết tuần 1, 32			
13	Toán (BS)	14					
14	Đọc thư viện	1		bù 1 tiết tuần 1			
TỔNG		31					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25							
THỜI GIAN		20/1	21/1	22/1	23/1	24/1	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán BS	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	1					
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 26							
THỜI GIAN		17/3	18/3	19/3	20/3	21/3	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => TV
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8		thêm 1 tiết TV tuần 29			
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết TV tuần 29			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 27							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		24/3	25/3	26/3	27/3	28/3	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	HĐTN	Toán BS => TV
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	LS&ĐL	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tin học	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	KT GKII	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh		
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Công nghệ		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8		thêm 1 tiết TV tuần 29			
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết TV tuần 29			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 28							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		31/3	1/4	2/4	3/4	4/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Toán
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	6		thêm 1 tiết Toán tuần 29			
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết Toán tuần 29			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 29							
THỜI GIAN		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	GIỜ TỔ HV	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	
	2		Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3		Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4		Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5		Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6		Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7		Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần			7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	5	bù ở tuần 26, 27				
2	Toán	4	bù ở tuần 28				
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	1	bù ở tuần 18B				
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	0	bù ở tuần 18B				
9	HĐTN	2	bù ở tuần 18B				
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0					
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		25					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 30							
THỜI GIAN		14/4	15/4	16/4	17/4	18/4	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	Toán BS => TV
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8		thêm 1 tiết TV tuần 32			
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết TV tuần 32			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 31							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		21/4	22/4	23/4	24/4	25/4	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => TV
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Tiếng Việt	Khoa học		Tiếng Việt	FE-TI-VAL NGOẠI NGỮ NGÀY HỘI STEM	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7		
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	8		thêm 1 tiết TV tuần 32			
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết TV tuần 32			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 32							
THỜI GIAN		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	NGHỈ LỄ	NGHỈ LỄ	Tiếng Việt	Toán BS => TV
	2	Toán	Tiếng Anh			Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt			Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán			LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc			Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV			Công nghệ	
	7	Tiếng Việt	Khoa học			HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7			7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	5		bù ở tuần 30, 31			
2	Toán	3		bù ở tuần 33, 34			
3	Đạo đức	0		bù ở tuần 18B			
4	Khoa học	1		bù ở tuần 18B			
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	1		bù ở tuần 18B			
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	2		bù ở tuần 32			
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	2		bù ở tuần 18B			
13	Toán (BS)	0					
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		21					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 33							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Toán
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú				
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	6	thêm 1 tiết Toán tuần 32				
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0	bù 1 tiết Toán tuần 32				
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 34							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		12/5	13/5	14/5	15/5	16/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	Tiếng Việt	Toán BS => Toán
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Toán	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	LS&ĐL	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	Tin học	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh	Công nghệ	
	7	Toán	Khoa học		Tiếng Việt	HĐTN	
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	6		thêm 1 tiết Toán tuần 32			
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	0		bù 1 tiết Toán tuần 32			
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN 35							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	HĐTN	GDTC	Toán	Đạo đức	HĐTN	
	2	Toán	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	LS&ĐL	
	4	Mĩ thuật	Toán	HĐTN	Tiếng Việt	Tin học	
CHIỀU	5	Tiếng Việt	Âm nhạc		Khoa học	KT GKII	
	6	LS&ĐL	Đọc TV		Tiếng Anh		
	7	Toán BS	Khoa học		Công nghệ		
	8						
Tổng số tiết/ tuần		7	7	4	7	7	
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt	7					
2	Toán	5					
3	Đạo đức	1					
4	Khoa học	2					
5	LS&ĐL	2					
6	GDTC	2					
7	Âm nhạc	1					
8	Mĩ thuật	1					
9	HĐTN	3					
10	Công nghệ	1					
11	Tin học	1					
12	Tiếng Anh	4					
13	Toán (BS)	1					
14	Đọc thư viện	1					
TỔNG		32					

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC KỲ II - KHỐI 4
Năm học 2024 - 2025

TUẦN TỔNG KẾT							ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TUẦN
THỜI GIAN		26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	
BUỔI	TIẾT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	
SÁNG	1	XÉT DUYỆT LÊN LỚP Ở LẠI	TỔNG KẾT LỚP	TỔNG KẾT LỚP	TỔNG KẾT HS	TỔNG KẾT GV	
	2						
	3						
	4						
CHIỀU	5						
	6						
	7						
	8						
Tổng số tiết/ tuần							
TỔNG HỢP							
STT	Nội dung	Số lượng tiết học		Ghi chú			
1	Tiếng Việt						
2	Toán						
3	Đạo đức						
4	Khoa học						
5	LS&ĐL						
6	GDTC						
7	Âm nhạc						
8	Mĩ thuật						
9	HDTN						
10	Công nghệ						
11	Tin học						
12	Tiếng Anh						
13	Toán (BS)						
14	Độc thư viện						
TỔNG		0					

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - KHỐI 4 Năm học 2024 - 2025

1. Môn Tiếng Việt

Tổng số tiết: 245 tiết

Học kì I: 126 tiết Học kì II: 119 tiết

Số tiết trên tuần: 7 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

1. ĐỌC

Kỹ thuật đọc

+ Đọc đúng và đọc diễn cảm các văn bản truyện, kịch, thơ, văn bản miêu tả: nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 90 tiếng trong 1 phút.

+ Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 3.

+ Sử dụng được từ điển học sinh để tìm từ và nghĩa của các từ ngữ mới.

+ Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.

Đọc hiểu

Văn bản văn học

Đọc hiểu nội dung

+ Nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính của văn bản, dựa vào gợi ý, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.

+ Tóm tắt được văn bản truyện đơn giản.

+ Nhận biết được chủ đề văn bản.

Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.

- + Nhận biết được trình tự sắp xếp các sự việc trong câu chuyện theo quan hệ nhân quả.
- + Nhận biết được quan hệ nhân vật trong câu chuyện thể hiện qua cách xưng hô.
- + Nhận biết được hình ảnh trong thơ, lời thoại trong văn bản kịch.
- + Hiểu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- + Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.
- + Nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao.
- + Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự tình huống của nhân vật trong tác phẩm.

Đọc mở rộng

- + Trong một năm học, đọc tối thiểu 35 văn bản văn học (bao gồm văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng) có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
- + Thuộc lòng ít nhất 10 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học, mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 80 chữ.

Văn bản thông tin

Đọc hiểu nội dung

- + Nắm được những thông tin chính trong văn bản
- + Biết tóm tắt văn bản

Đọc hiểu hình thức

- + Nhận biết được đặc điểm của một số loại văn bản thông dụng, đơn giản và mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó: VB chỉ dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc cách làm, cách sử dụng một sản phẩm, thư thăm hỏi, thư cảm ơn hoặc xin lỗi, đơn (đơn xin nghỉ học, xin nhập học), giấy mời, báo cáo công việc.
- + Nhận biết được bố cục của một VB thông tin thông thường: phần đầu, phần giữa (phần chính) và phần cuối.

Liên hệ, so sánh, kết nối

- + Nêu được một vấn đề có ý nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng được gợi ra từ văn bản đã đọc

Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản (VB in hoặc VB điện tử)

Đọc mở rộng

+ Trong một năm học, đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin (bao gồm VB được hướng dẫn đọc trên mạng có kiểu VB và độ dài tương đương các VB đã học).

2. VIẾT

Kỹ thuật viết

+ Viết đúng các tên riêng của tổ chức, cơ quan

Viết đoạn văn, bài văn

Quy trình viết

+ Biết viết đoạn, bài theo các bước: xác định nội dung viết(viết cái gì), quan sát và tìm tư liệu để viết, hình thành ý chính cho đoạn bài viết, viết đoạn, bài, chỉnh sửa(bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả)

+ Viết được các đoạn, bài văn phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản, các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.

Thực hành viết

+ Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến(nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.

+ Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã nghe, đã đọc.

+ Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối, sử dụng biện pháp nhân hóa và những từ ngữ nêu được đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.

+ Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn bản hoặc một người gần gũi, thân thiết.

+ Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

+ Viết được văn bản ngắn hướng dẫn các bước thực hiện một công việc hoặc làm, sử dụng một sản phẩm gồm 2-3 bước.

+ Viết được báo cáo thảo luận nhóm, đơn theo mẫu, thư cho người thân, bạn bè.

3. NÓI VÀ NGHE

Nói

- + Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài, có thái độ tự tin, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả giao tiếp.
- + Nói được về một đề tài có sử dụng các phương tiện hỗ trợ (VD: tranh ảnh, sơ đồ,...)
- + Kể được về một sự việc đã tham gia và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó.
- + Trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống.

Nghe

- + Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện.
- + Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác.

Nói nghe tương tác

- + Thực hiện đúng những quy định trong thảo luận: nguyên tắc, luân phiên lượt lời, tập trung vào vấn đề thảo luận.
- + Biết đóng góp ý kiến trong việc thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm hoặc một nhiệm vụ mà nhóm, lớp phải thực hiện.

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/mạch nội dung	Tên bài học	Thời lượng	Tiết học		
1		BÀI 1: ĐIỀU KÌ DIỆU	3 tiết			
		Đọc: Điều kì diệu	1 tiết	1	QCN: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc.	

2	Chủ đề 1: Mỗi người một vẻ	LTVC : Danh từ	1 tiết	2		
		Viết: Tìm hiểu đoạn văn và câu chủ đề	1 tiết	3		
		BÀI 2: THI NHẠC	4 tiết			
		Đọc: Thi nhạc	2 tiết	4+5		
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu ý kiến.	1 tiết	6		
		Nói và nghe: Tôi và bạn	1 tiết	7		
		BÀI 3: ANH EM SINH ĐÔI	3 tiết			
		Đọc: Anh em sinh đôi	1 tiết	8		
		Luyện từ và câu: Danh từ chung, danh từ riêng	1 tiết	9		
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến	1 tiết	10		
		BÀI 4: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN	4 tiết			
		Đọc: Công chúa và người dẫn chuyện	2 tiết	11+12		
		Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến	1 tiết	13	KNS: KN bày tỏ cảm xúc.	

		Đọc mở rộng	1 tiết	14		
		BÀI 5: THẦN LẦN XANH VÀ TẮC KÈ	3 tiết			
		Đọc: Thần lẫn xanh và tắc kè	1 tiết	15		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ	1 tiết	16		
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	1 tiết	17		
		BÀI 6: NGHỆ SĨ TRỒNG	4 tiết			
3		Đọc: Nghệ sĩ trồng	2 tiết	18+19	QCN: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo và thực hiện ước mơ của mình.	
		Viết: Tìm hiểu cách viết báo cáo thảo luận nhóm	1 tiết	20	KNS: KN tìm kiếm thông tin	
		Nói và nghe: Kể chuyện Bốn anh tài	1 tiết	21	KNS: Đoàn kết	
		BÀI 7: NHỮNG BỨC CHÂN DUNG	3 tiết			
4		Đọc: Những bức chân dung	1 tiết	22		

5		Luyện từ và câu: Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức	1 tiết	23		
		Viết: Lập dàn ý cho báo cáo thảo luận nhóm	1 tiết	24		
		BÀI 8: ĐÒ NGANG	4 tiết			
		Đọc: Đò ngang	2 tiết	25+26	ATGT: Khi đi tàu thuyền.	
		Viết: Viết báo cáo thảo luận nhóm	1 tiết	27	QCN: Quyền tham gia ý kiến về một vấn đề thiết thực, gần gũi,	
		Đọc mở rộng	1 tiết	28		
		BÀI 9: BẦU TRỜI TRONG QUẢ TRỨNG	3 tiết			
		Đọc: Bầu trời trong quả trứng	1 tiết	29		
		Luyện từ và câu: Động từ	1 tiết	30		
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	31		
		BÀI 10: TIẾNG NÓI CỦA CỎ CÂY	4 tiết			

6	Chủ đề 2: Trải nghiệm và khám phá	Đọc: Tiếng nói của cỏ cây	2 tiết	32+33	BVMT: Bảo vệ cây cối xung quanh	
		Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	34		
		Nói và nghe: Trải nghiệm đáng nhớ	1 tiết	35	QCN: Quyền được tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, trường lớp, gia đình bằng những việc làm có ích.	
		BÀI 11: TẬP LÀM VĂN	3 tiết			
		Đọc: Tập làm văn	1 tiết	36		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ	1 tiết	37		
		Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	38		
		BÀI 12: NHÀ PHÁT MINH NHỎ TUỔI	4 tiết			
		Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi	2 tiết	39+40	GD TTCM-ĐĐ-LS: Biết ơn người lao động + GD nghề	
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	41		
		Đọc mở rộng	1 tiết	42		

7	BÀI 13: CON VỆT XANH	3 tiết			
	Đọc: Con vẹt xanh	1 tiết	43		
	Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ	1 tiết	44		
	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	45		
	BÀI 14: CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ	4 tiết			
	Đọc: Chân trời cuối phố	2 tiết	46+47	GD TTCM-ĐĐ-LS: Đi nhiều tăng kinh nghiệm sống.	
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	48		
8	Nói và nghe: Việc làm có ích	1 tiết	49		
	BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON	3 tiết			
	Đọc: Gặt chữ trên non	1 tiết	50		
	Luyện từ và câu: Cách dùng và công dụng của từ điển	1 tiết	51		
	Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	52		

9	BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ	4 tiết			
	Đọc: Trước ngày xa quê	2 tiết	53+54	GDĐP: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, ý thức trách nhiệm XD	
	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	55		
	Đọc mở rộng	1 tiết	56		
	Ôn tập và đánh giá giữa HK I	7 tiết			
	Ôn tập 1(T1)	1 tiết	57		
	Ôn tập (T2)	1 tiết	58		
	Ôn tập (T3)	1 tiết	59		
	Ôn tập T4)	1 tiết	60		
	Ôn tập (T5)	1 tiết	61		
	Kiểm tra GHKI	1 tiết	62		
	Kiểm tra GHKI	1 tiết	63		

10	Chủ đề 3: Niềm vui sáng tạo	BÀI 17: VẼ MÀU	3 tiết			
		Đọc: Vẽ màu	1 tiết	64		
		Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hóa	1 tiết	65		
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	66		
		BÀI 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA	4 tiết			
		Đọc: Đồng cỏ nở hoa	2 tiết	67+68		
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	69		
		Nói và nghe: Chúng em sáng tạo	1 tiết	70		
11		BÀI 19: THANH ÂM CỦA NÚI	3 tiết			
		Đọc: Thanh âm của núi	1 tiết	71		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hóa	1 tiết	72		

12	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	73		
	BÀI 20: BẦU TRỜI MÙA THU	4 tiết			
	Đọc: Bầu trời mùa thu	2 tiết	74+75		
	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	76		
	Đọc mở rộng	1 tiết	77		
	BÀI 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY	3 tiết			
	Đọc: Làm thỏ con bằng giấy	1 tiết	78		
	Luyện từ và câu: Tính từ	1 tiết	79		
	Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc	1 tiết	80		
	BÀI 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ	4 tiết			
	Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ	2 tiết	81+82		
	Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc	1 tiết	83		
	Nói và nghe: Nhà phát minh và bà cụ	1 tiết	84		

13		BÀI 23: BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ -NÁT ÁNH TRẮNG	3 tiết			
		Đọc: Bét-tô-ven và bản xô -nát ánh trắng	1 tiết	85		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	1 tiết	86		
		Viết: Tìm hiểu cách viết đơn	1 tiết	87		
		BÀI 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO	4 tiết			
		Đọc: Người tìm đường lên các vì sao	2 tiết	88+69		
		Viết: Viết đơn	1 tiết	90		
		Đọc mở rộng	1 tiết	91		
14	Chủ đề 4: Chấp cánh ước mơ	BÀI 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ	3 tiết			
		Đọc: Bay cùng ước mơ	1 tiết	92	QCN: Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chấp cánh.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ	1 tiết	93		
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật	1 tiết	94		

15	BÀI 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN	4 tiết			
	Đọc: Con trai người làm vườn	2 tiết	95+96	QCN: Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chấp cánh.	
	Viết: Quan sát con vật	1 tiết	97		
	Nói và nghe: Ước mơ của em	1 tiết	98		
	BÀI 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN	3 tiết			
	Đọc: Nếu em có một khu vườn	1 tiết	99	QCN: Quyền được học tập, được yêu thương, chăm sóc từng ước mơ, tạo động lực để ước mơ trẻ thơ chấp cánh.	
	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	1 tiết	100		
	Viết: Luyện viết bài văn miêu tả con vật	1 tiết	101		
	BÀI 28: BỐN MÙA ƯỚC MƠ	4 tiết			
	Đọc: Bốn mùa ước mơ	2 tiết	102+103		

16	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật	1 tiết	104		
	Đọc mở rộng	1 tiết	105		
	BÀI 29: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI	3 tiết			
	Đọc: Ở vương quốc tương lai	1 tiết	106		
	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang	1 tiết	107		
	Viết: Viết bài văn miêu tả con vật	1 tiết	108		
	BÀI 30: CÁNH CHIM NHỎ	4 tiết			
	Đọc: Cánh chim nhỏ	2 tiết	109+10	QCN: Quyền được hỗ trợ đối với trẻ có khuyết tật đặc biệt (bị liệt) để cùng sinh hoạt, vui chơi..	
	Viết: Trả bài văn miêu tả con vật	1 tiết	111		
	Nói và nghe: Kể chuyện Đôi cánh của Ngựa Trắng	1 tiết	112		
17	BÀI 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ	3 tiết			
	Đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	1 tiết	113		

18	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ	1 tiết	114		
	Viết: Tìm hiểu cách viết thư	1 tiết	115		
	BÀI 32: ANH BA	4 tiết			
	Đọc: Anh Ba	2 tiết	116+1 17	GD LTCM-Đ -LS: Giáo dục lòng biết ơn Bác Hồ	
	Viết: Viết thư	1 tiết	118		
	Đọc mở rộng	1 tiết	119		
	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I	7 tiết			
	Ôn tập tiết 1	1 tiết	120		
	Ôn tập tiết 2	1 tiết	121		
	Ôn tập tiết 3	1 tiết	122		
	Ôn tập tiết 4	1 tiết	123		
	Ôn tập tiết 5	1 tiết	124		
	Kiểm tra HKI	1 tiết	125		
	Kiểm tra HKI	1 tiết	126		

		HỌC KÌ 2				
19		BÀI 1: Hải Thượng Lãn Ông	3 tiết			
		Đọc: Hải Thượng Lãn Ông	1 tiết	127		
		Luyện từ và câu: Câu	1 tiết	128		
		Viết: Tìm hiểu cách đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	1 tiết	129		
		BÀI 2: VỆT PHẤN TRÊN BÀN	4 tiết			
		Đọc: Vệt phấn trên bàn	2 tiết	130+1 31	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe, được yêu thương và quan tâm.	
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	1 tiết	132		
		Nói và nghe: Giúp bạn	1 tiết	133	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe, được yêu thương và quan tâm.	
20	Chủ đề 1: Sống để yêu thương	BÀI 3: ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN	3 tiết			
		Đọc: Ông Bụt đã đến	1 tiết	134		
		Luyện từ và câu: Luyện tập hai thành phần chính của câu	1 tiết	135		

21	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	1 tiết	136		
	BÀI 4: QUẢ NGỌT CUỐI MÙA	4 tiết			
	Đọc: Quả ngọt cuối mùa	2 tiết	137+ 138		
	Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1 tiết	139		
	Đọc mở rộng	1 tiết	140		
	BÀI 5: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI	3 tiết			
	Đọc: Tờ báo tường của tôi	1 tiết	141	ATGT: Khi tham gia giao thông, chúng ta cần đi cẩn thận để đảm bảo an toàn.	
	Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	1 tiết	142		
	Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1 tiết	143		
	BÀI 6: TIẾNG RU	4 tiết			
	Đọc: Tiếng ru	2 tiết	144+ 145		

		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	1 tiết	146		
		Nói và nghe: Bài học quý	1 tiết	147		
22		BÀI 7: CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY	3 tiết			
		Đọc: Con muốn làm một cái cây	1 tiết	148		
		Luyện từ và câu: Luyện tập về vị ngữ	1 tiết	149		
		Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	1 tiết	150		
		BÀI 8: TRÊN KHÓM TRE ĐÀU NGÕ	4 tiết			
		Đọc: Trên khóm tre đầu ngõ	2 tiết	151+152		
		Viết: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	1 tiết	153		
		Đọc mở rộng	1 tiết	154		
23		BÀI 9: SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN	3 tiết			

24	Chủ đề 2: Uống nước nhớ nguồn	Đọc: Sự tích con rồng cháu tiên	1 tiết	155	GDQP: Nêu lịch sử dựng nước và giữ nước. Ca ngợi tinh thần đoàn kết dân tộc.	
		Luyện từ và câu: Luyện tập về hai thành phần chính của câu	1 tiết	156		
		Viết: Lập dàn ý cho một bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	157		
		BÀI 10: CẢM XÚC TRƯỜNG SA	4 tiết			
		Đọc: Cảm xúc Trường Sa	2 tiết	158+ 159	GDQP-AN: Giới thiệu bản đồ Việt Nam khẳng định chủ quyền hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là của Việt Nam.	
		Viết: Viết bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	160		
		Nói và nghe: Những tấm gương sáng	1 tiết	161	QCN: Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.	
		BÀI 11: SÁNG THÁNG NĂM	3 tiết			
		Đọc: Sáng tháng năm	1 tiết	162		
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ	1 tiết	163		

25	Viết: Trả bài văn kể lại một câu chuyện	1 tiết	164		
	BÀI 12: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG	4 tiết			
	Đọc: Chàng trai làng Phù Ủng	2 tiết	165+ 166	GDQP: Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc.	
	Viết: Viết đoạn văn nêu ý kiến.	1 tiết	167		
	Đọc mở rộng	1 tiết	168		
	BÀI 13: VƯỜN CỦA ÔNG TÔI	3 tiết			
	Đọc: Vườn của ông tôi	1 tiết	169		
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn	1 tiết	170		
	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	1 tiết	171		
	BÀI 14: TRONG LỜI MẸ HÁT	4 tiết			
	Đọc: Trong lời mẹ hát	2 tiết	172+ 173		
	Viết: Lập dàn ý cho một bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	174		

26	Nói và nghe: Truyền thống uống nước nhớ nguồn	1 tiết	175	GDĐP: Truyền thống chăm sóc gia đình TB. LS, người có công, chăm sóc nghĩa trang LS..	
	BÀI 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN	3 tiết			
	Đọc: Người thầy đầu tiên	1 tiết	176		
	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích	1 tiết	177		
	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	178		
	BÀI 16: NGỰA BIÊN PHÒNG	4 tiết			
	Đọc: Ngựa biên phòng	2 tiết	179+ 180	GDQP-AN: Bảo vệ biên cương của Tổ quốc.	
	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc	1 tiết	181		
	Đọc mở rộng	1 tiết	182		
	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	7 tiết			

27		Ôn tập tiết 1	1 tiết	183		
		Ôn tập tiết 2	1 tiết	184		
		Ôn tập tiết 3	1 tiết	185		
		Ôn tập tiết 4	1 tiết	186		
		Ôn tập tiết 5	1 tiết	187		
		Kiểm tra GHKII	1 tiết	188		
		Kiểm tra GHKII	1 tiết	189		
28	Chủ đề 3: Quê hương trong tôi	BÀI 17: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG	3 tiết			
		Đọc: Cây đa quê hương	1 tiết	190	KN BVMT: Chăm sóc và bảo vệ cây cối	
		Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện	1 tiết	191		
		Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối	1 tiết	192		
		BÀI 18: BƯỚC MÙA XUÂN	4 tiết			

29	Đọc: Bước mùa xuân	2 tiết	193+ 194		
	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối(tiếp)	1 tiết	195		
	Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu	1 tiết	196		
	BÀI 19: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG	3 tiết			
	Đọc: Đi hội chùa Hương	1 tiết	197		
	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép	1 tiết	198		
	Viết: Quan sát cây cối	1 tiết	199		
	BÀI 20: CHIỀU NGOẠI Ô	4 tiết			
	Đọc: Chiều ngoại ô	2 tiết	200+ 201		
	Viết: Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối	1 tiết	202		
	Đọc mở rộng	1 tiết	203		

30	BÀI 21: NHỮNG CÁNH BUỒM	3 tiết			
	Đọc: Những cánh buồm	1 tiết	204		
	Luyện từ và câu: Dấu ngoặc đơn	1 tiết	205		
	Viết: Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	1 tiết	206		
	BÀI 22: CÁI CẦU	4 tiết			
	Đọc: Cái cầu	2 tiết	207+ 208	ATGT: Nghiêm túc thực hiện ATGT khi đi trên cầu.	
	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối	1 tiết	209		
	Nói và nghe: Về quê ngoại	1 tiết	210		
31	BÀI 23: ĐƯỜNG ĐI SA PA	3 tiết			
	Đọc: Đường đi Sa Pa	1 tiết	211	ATGT: Nghiêm túc thực hiện ATGT khi đi trên ô tô	
	Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	1 tiết	212		
	Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	1 tiết	213		
	BÀI 24: QUÊ NGOẠI	4 tiết			

		Đọc: Quê ngoại	2 tiết	214+ 215		
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối	1 tiết	216		
		Đọc mở rộng	1 tiết	217		
32	Chủ đề 5: Vì một thế giới bình yên	BÀI 25: KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ- RÔNG- GÔ- RÔ	3 tiết			
		Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô- rừng-gô- rô	1 tiết	218	QCN: Ý thức bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi trường sống của nhân loại và quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm môi trường.	
		Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	1 tiết	219		
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	220		
		BÀI 26: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG	4 tiết			
		Đọc: Ngôi nhà của yêu thương	2 tiết	221+ 222	QCN: Ý thức bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi	

33				trường sống của nhân loại và quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm môi trường.	
	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	223		
	Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật	1 tiết	224		
	BÀI 27: BĂNG TAN	3 tiết			
	Đọc: Băng tan	1 tiết	225	QCN: Ý thức bảo vệ động vật hoang dã, bảo vệ môi trường sống của nhân loại và quyền được bảo vệ trước các tác động của thiên tai, ô nhiễm môi trường.	
	Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	1 tiết	226		
	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	1 tiết	227		
	BÀI 28: CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ	4 tiết			
	Đọc: Chuyến du lịch thú vị	2 tiết	228+229		

34	Viết: Hướng dẫn cách viết thư	1 tiết	230		
	Độc mở rộng	1 tiết	231		
	BÀI 29: LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN	3 tiết			
	Độc: Lễ hội ở Nhật Bản	1 tiết	232		
	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	1 tiết	233		
	Viết: Viết thư	1 tiết	234		
	BÀI 30: NGÀY HỘI	4 tiết			
	Độc: Ngày hội	2 tiết	235+ 236		
	Viết: Viết giấy mời	1 tiết	237		
	Nói và nghe: Cuộc sống xanh	1 tiết	238		
35	Ôn tập và đánh giá cuối HK 2	7 tiết			
	Ôn tập tiết 1	1 tiết	239		

	Ôn tập tiết 2	1 tiết	240		
	Ôn tập tiết 3	1 tiết	241		
	Ôn tập tiết 4	1 tiết	242		
	Ôn tập tiết 5	1 tiết	243		
	Kiểm tra HKII	1 tiết	244		
	Kiểm tra HKII	1 tiết	245		

2. Môn Toán

Tổng số tiết: 175 tiết

Học kì I: 90 tiết Học kì II: 85 tiết

Số tiết: 5 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

* Số tự nhiên

-Đọc, viết được các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu).

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số.

Làm quen với dãy số tại nhiên và đặc điểm.

- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi lớp triệu

- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi lớp triệu).

- Làm tròn được số đến tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn, tròn mười nghìn, tròn trăm nghìn (ví dụ làm tròn số 12 345 đến hàng trăm thì được số 12 300),

* Các phép tính với số tự nhiên

- Thực hiện được các phép cộng, trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Vận dụng được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng và quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trong thực hành tính toán.

- Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có đến hai hoặc là bước tính; liên quan đến 4 phép tính với phân số (ví dụ bài toán liên quan đến tìm phân số của một số)

* Hình học trực quan

- Nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và ê ke.

Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo dựng một số hình phẳng và hình khối đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến đo góc, vẽ hình, lắp ghép, tạo dựng hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

* Đo lường

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với kg.

- Nhận biết được các đơn vị đo diện tích dm^2 (đề-xi-mét vuông), m^2 (mét vuông), mm^2 (mi-li-mét vuông) và quan hệ giữa các đơn vị đó.

Nhận biết được các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ và quan hệ giữa các đơn vị đo thời gian đã học.

- Nhận biết được đơn vị đo góc: độ ($^{\circ}$).

- Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian với các đơn vị đo đã học.

- Sử dụng được thước đo góc để đo các góc: 60° ; 90° ; 120° ; 180° .

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài (mm, cm, dm, m, km); diện tích (mm^2 ; cm^2 ; dm^2 ; m^2); khối lượng (g; kg; yến; tạ; tấn); dung tích (mi-li-lit; lít); thời gian (giây; phút; giờ; ngày; tuần lễ; tháng; năm; thế kỉ); tiền Việt Nam đã học.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: con bò cần nặng khoảng 3 tạ,...)

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo độ dài, diện tích, khối lượng, dung tích, thời gian, tiền Việt Nam.

* Một số yếu tố thống kê

- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê.
- Nhận biết được cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột.
- Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột (không yêu cầu học sinh kẻ biểu đồ).
- Nếu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột.
- Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đã cột.
- Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ cột.
- Giải quyết được nhưng vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ cột.

* Một số yếu tố xác suất

Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản (ví dụ: trong một vài trò chơi như tung đồng xu, lấy bóng từ hộp kín,...)

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung	Bài 1: Ôn tập các số đến 100. 000 (T1)	1		
		Bài 1: Ôn tập các số đến 100. 000 (T2)	2		
		Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100. 000 (T1)	3		
		Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi	4		

		100. 000 (T2)			
		Bài 2: Ôn tập các phép tính trong phạm vi 100. 000 (T3)	5		
2	Chủ đề 2: Góc và đơn vị đo góc	Bài 3. Số chẵn, số lẻ (T1)	6		
		Bài 3. Số chẵn, số lẻ (T2)	7		
		Bài 4. Biểu thức chứa chữ (T1)	8		
		Bài 4. Biểu thức chứa chữ (T2)	9		
		Bài 4. Biểu thức chứa chữ (T3)	10		
3		Bài 5. Giải toán có 3 bước tính (T1)	11		
		Bài 5. Giải toán có 3 bước tính (T2)	12		
		Bài 6. Luyện tập chung (T1)	13		
		Bài 6. Luyện tập chung (T2)	14		
		Bài 7. Đo góc, đơn vị đo góc (T1)	15		
		Bài 7. Đo góc, đơn vị đo góc (T2)	16		
4		Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T1)	17		
		Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T2)	18		
		Bài 8: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt (T3)	19		
		Bài 9: Luyện tập chung (T1)	20		
5		Bài 9: Luyện tập chung (T2)	21		

	Chủ đề 3: Số có nhiều chữ số	Bài 10: Số có sáu chữ số. Số 1 000 000 (tiết 1)	22		
		Bài 10: Số có sáu chữ số. Số 1 000 000 (tiết 2)	23		
		Bài 11: Hàng và lớp (tiết 1)	24		
		Bài 11: Hàng và lớp (tiết 2)	25		
6		Bài 11: Hàng và lớp (tiết 3)	26		
		Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu (tiết 1)	27		
		Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu (tiết 2)	28		
		Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu (tiết 3)	29		
7		Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn	30		
		Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số (tiết 1)	31		
		Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số (tiết 2)	32		
		Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên (tiết 1)	33		
		Bài 15: Làm quen với dãy số tự nhiên (tiết 2)	34		
		Bài 16: Luyện tập chung (tiết 1)	35		

8	Chủ đề 4: Một số đơn vị đo đại lượng	Bài 16: Luyện tập chung (tiết 2 + 3)	36	Bỏ bài 3, 5 tiết 2 Bỏ bài 3, 4 tiết 3 Đồn vào 1 tiết	
		Bài 17: Yến , tạ, tấn (tiết 1)	37		
		Bài 17: Yến , tạ, tấn (tiết 2)	38		
		Bài 17: Yến , tạ, tấn (tiết 3)	39		
		Bài 18: Đề - xi- mét vuông, Mét vuông, Mi- li-mét vuông (tiết 1)	40		
9		Bài 18: Đề - xi- mét vuông, Mét vuông, Mi - li- mét vuông (tiết 2)	41		
		Bài 18: Đề -xi -mét vuông, Mét vuông, Mi - li- mét vuông (tiết 3)	42		
		Bài 18: Đề - xi-mét vuông, mét vuông, Mi- li- mét vuông (tiết 4)	43		
		Kiểm tra GHKI	44		
		Bài 19: Giây, thế kỉ (tiết 1)	45	Thay thế bài học STEM: Sơ đồ dòng thời gian	
10	Chủ đề 5: Phép cộng và phép trừ	Bài 19: Giây, thế kỉ (tiết 2)	46		
		Bài 20: Thực hành và trải nghiệm một số đơn vị đo đại lượng (tiết 1)	47		
		Bài 20: Thực hành và trải nghiệm một số đơn vị đo đại lượng (tiết 2)	48		

	Bài 20: Thực hành và trải nghiệm một số đơn vị đo đại lượng (tiết 3)	49		
	Bài 21: Luyện tập chung (tiết 1)	50		
11	Bài 21: Luyện tập chung (tiết 2)	51		
	Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số (tiết 1)	52		
	Bài 22: Phép cộng các số có nhiều chữ số (tiết 2)	53		
	Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số (tiết 1)	54		
	Bài 23: Phép trừ các số có nhiều chữ số (tiết 2)	55		
12	Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng (tiết 1)	56		
	Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng (tiết 2)	57		
	Bài 24: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng (tiết 3)	58		
	Bài 25: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 1)	59		
	Bài 25: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó (tiết 2)	60		

13	Chủ đề 6: Đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song	Bài 26: Luyện tập chung (tiết 1)	61		
		Bài 26: Luyện tập chung (tiết 2)	62		
		Bài 26: Luyện tập chung (tiết 3)	63		
		Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc (tiết 1)	64		
		Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc (tiết 2)	65		
14		Bài 28: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (tiết 1)	66		
		Bài 28: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (tiết 2)	67		
		Bài 29: Hai đường thẳng song song (tiết 1)	68		
		Bài 29: Hai đường thẳng song song (tiết 2)	69		
15		Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (tiết 1)	70		
		Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (tiết 2)	71		
		Bài 31: Hình bình hành, hình thoi (tiết 1)	72		
		Bài 31: Hình bình hành, hình thoi (tiết 2)	73		
		Bài 31: Hình bình hành, hình thoi (tiết 3)	74		
		Bài 32: Luyện tập chung (tiết 1)	75		
16		Bài 32: Luyện tập chung (tiết 2)	76		

	Chủ đề 7: Ôn tập học kỳ 1	Bài 32: Luyện tập chung (tiết 3)	77		
		Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu (tiết 1)	78		
		Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu (tiết 2)	79		
		Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ (tiết 1)	80		
		Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ (tiết 2)	81		
17		Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ (tiết 3)	82		
		Bài 35: Ôn tập hình học (tiết 1)	83		
		Bài 35: Ôn tập hình học (tiết 2)	84		
		Bài 35: Ôn tập hình học (tiết 3)	85		
18		Bài 36: Ôn tập đo lường (tiết1)	86		
		Bài 36: Ôn tập đo lường (tiết 2)	87		
		Bài 37: Ôn tập chung (tiết1)	88		
		Bài 37: Ôn tập chung (tiết 2)	89		
		Kiểm tra HKI	90		
19	Chủ đề 8: Phép nhân, phép chia	Bài 38: Nhân với số có một chữ số (tiết 1)	91		
		Bài 38: Nhân với số có một chữ số (tiết 2)	92		
		Bài 39: Chia cho số có một chữ số (tiết 1)	93		
		Bài 39: Chia cho số có một chữ số (tiết 2)	94		

	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (tiết 1)	95		
20	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (tiết 2)	96		
	Bài 40: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân (tiết 3)	97		
	Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1000... (tiết 1)	98		
	Bài 41: Nhân, chia với 10, 100, 1000... (tiết 2)	99		
	Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (tiết 1)	100		
21	Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (tiết 2)	101		
	Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng (tiết 3)	102		
	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số (tiết 1)	103		
	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số (tiết 2)	104		
	Bài 43: Nhân với số có hai chữ số (tiết 3)	105		
22	Bài 44: Chia cho số có hai chữ số (tiết 1)	106		
	Bài 44: Chia cho số có hai chữ số (tiết 2)	107		
	Bài 44: Chia cho số có hai chữ số (tiết 3)	108		
	Bài 45: Thực hành và trải nghiệm ước lượng trong tính toán	109		
	Bài 46: Tìm số trung bình cộng (tiết 1)	110		

23		Bài 46: Tìm số trung bình cộng (tiết 2)	111		
		Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 1)	112		
	Chủ đề 9: Làm quen với yếu tố thống kê, xác suất	Bài 47: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị (tiết 2)	113		
		Bài 48: Luyện tập chung (tiết 1)	114		
		Bài 48: Luyện tập chung (tiết 2)	115		
24		Bài 48: Luyện tập chung (tiết 3)	116		
		Bài 49: Dãy số liệu thống kê (tiết 1)	117		
	Bài 49: Dãy số liệu thống kê (tiết 2)	118			
	Bài 50: Biểu đồ cột (tiết 1)	119			
	Bài 50: Biểu đồ cột (tiết 2)	120			
25	Chủ đề 10: Phân số,	Bài 51: Số lần xuất hiện của một sự kiện (tiết1)	121		
		Bài 51: Số lần xuất hiện của một sự kiện (tiết 2)	122		
		Bài 52: Luyện tập chung	123		
		Bài 53: Khái niệm phân số (tiết 1)	124		
		Bài 53: Khái niệm phân số (tiết 2)	125		
26	khái niệm phân số	Bài 54: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1)	126		
		Bài 54: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2)	127		

27		Bài 55: Tính chất cơ bản của phân số (tiết 1)	128		
		Bài 55: Tính chất cơ bản của phân số (tiết 2)	129		
		Bài 56: Rút gọn phân số (tiết 1)	130		
		Bài 56: Rút gọn phân số (tiết 2)	131		
		Bài 57: Quy đồng mẫu số các phân số (tiết 1)	132		
		Bài 57: Quy đồng mẫu số các phân số (tiết 2)	133		
		Bài 58: So sánh phân số (tiết 1)	134		
		Kiểm tra GHKII	135		
28		Bài 58: So sánh phân số (tiết 2)	136		
		Bài 58: So sánh phân số (tiết 3)	137	Bỏ bài 2 tiết 1 Bài 1, 5 tiết 2 Đồn vào 1 tiết	
		Bài 59: Luyện tập chung (tiết 1 + 2)	138		
		Bài 59: Luyện tập chung (tiết 3)	139		
		Bài 60: Phép cộng phân số (tiết 1)	140		
29	Chủ đề 11: Phép cộng, phép trừ phân số	Bài 60: Phép cộng phân số (tiết 2)	141		
		Bài 60: Phép cộng phân số (tiết 3)	142		
		Bài 60: Phép cộng phân số (tiết 4)	143		
		Bài 61: Phép trừ phân số (tiết 1)	144		
		Bài 61: Phép trừ phân số (tiết 2)	145		
30		Bài 61: Phép trừ phân số (tiết 3)	146		

	Chủ đề 12: Phép nhân, phép chia phân số	Bài 62: Luyện tập chung (tiết 1)	147			
		Bài 62: Luyện tập chung (tiết 2)	148			
		Bài 62: Luyện tập chung (tiết 3)	149			
		Bài 63: Phép nhân phân số (tiết 1)	150			
31		Bài 63: Phép nhân phân số (tiết 2)	151			
		Bài 63: Phép nhân phân số (tiết 3)	152			
		Bài 63: Phép nhân phân số (tiết 4)	153			
		Bài 64: Phép chia phân số (tiết 1)	154			
		Bài 64: Phép chia phân số (tiết 2)	155			
		Bài 64: Phép chia phân số (tiết 3)	156			
		Bài 65: Tìm phân số của một số (tiết1)	157			
		32	Bài 65: Tìm phân số của một số (tiết 2)	158		
			Bài 66: Luyện tập chung (tiết 1)	159		
Bài 66: Luyện tập chung (tiết 2)			160			
Bài 66: Luyện tập chung (tiết 3)			161			
33		Bài 67: Ôn tập số tự nhiên (tiết 1)	162			
		Bài 67: Ôn tập số tự nhiên (tiết 2)	163			
	Chủ đề 16: Ôn tập	Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên (tiết 1)	164			

	cuối năm	Bài 68: Ôn tập phép tính với số tự nhiên (tiết 2)	165		
34		Bài 69: Ôn tập phân số (tiết 1)	166		
		Bài 69: Ôn tập phân số (tiết 2)	167		
		Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số (tiết 1)	168		
		Bài 70: Ôn tập phép tính với phân số (tiết 2)	169		
		Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (tiết 1)	170		
35		Bài 71: Ôn tập hình học và đo lường (tiết 2)	171		
		Bài 72: Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất	172		
		Bài 81. Ôn tập chung (T1)	173		
		Bài 81. Ôn tập chung (T2)	174		
		Kiểm tra HKII	175		

3. Môn Khoa học

I. Yêu cầu cần đạt

1. Nhận thức khoa học tự nhiên

- Kể tên, nêu, nhận biết được một số sự vật và hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và đời sống, bao gồm một số vấn đề về chất, năng lượng, thực vật, động vật, nấm và vi khuẩn, con người và sức khỏe, sinh vật và môi trường.
- Trình bày được một số thuộc tính của một số sự vật và hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và đời sống.
- Mô tả được sự vật và hiện tượng bằng các hình thức biểu đạt như ngôn ngữ nói, viết, sơ đồ, biểu đồ.
- So sánh, lựa chọn, phân loại được các sự vật và hiện tượng dựa trên một số tiêu chí xác định.

- Giải thích được về mối quan hệ (ở mức độ đơn giản) giữa các sự vật và hiện tượng (nhân quả, cấu tạo – chức năng,...).

2. Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh

- Quan sát và đặt được câu hỏi về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên, về thế giới sinh vật bao gồm con người và vấn đề sức khỏe.

- Đưa ra dự đoán về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng (nhân quả, cấu tạo – chức năng,...).

- Đề xuất được phương án kiểm tra dự đoán.

- Thu thập được các thông tin về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và sức khỏe bằng nhiều cách khác nhau (quan sát các sự vật và hiện tượng xung quanh, đọc tài liệu, hỏi người lớn, tìm trên Internet,...).

- Sử dụng được các thiết bị đơn giản để quan sát, thực hành, làm TN tìm hiểu những sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và ghi lại các dữ liệu đơn giản từ quan sát, TN, thực hành,...

- Từ kết quả quan sát, TN, thực hành,... rút ra được nhận xét, kết luận về đặc điểm và mối quan hệ giữa sự vật, hiện tượng.

3. Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học

- Giải thích được một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ trong tự nhiên, về thế giới sinh vật, bao gồm con người và các biện pháp giữ gìn sức khỏe.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản, trong đó vận dụng kiến thức khoa học và kiến thức kỹ năng từ các môn học khác có liên quan.

- Phân tích tình huống, từ đó đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống có liên quan đến sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường tự nhiên xung quanh; trao đổi, chia sẻ, vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

- Nhận xét, đánh giá được phương án giải quyết và cách ứng xử trong các tình huống gắn với đời sống.

II. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	Chủ đề 1: Chất	Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống (Tiết 1)	1			
		Bài 1: Tính chất của nước và nước với cuộc sống (Tiết 2)	2			
2		Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (Tiết 1)	3			
		Bài 2: Sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (Tiết 2)	4			
3		Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước (Tiết 1)	5	QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường nước, quyền được chăm sóc sức khỏe.		
		Bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước (Tiết 2)	6			
4		Bài 4: Không khí có ở đâu?, Thành phần và tính chất của không khí (Tiết 1)	7			
		Bài 4: Không khí có ở đâu?, Thành phần và tính chất của không khí (Tiết 2)	8			
5		Bài 5: Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (Tiết 1)	9	QCN: Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.		
		Bài 5: Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (Tiết 2)	10			
6		Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 1)	11			
		Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 2)	12	GDĐP: Cách phòng chống bão ở địa phương		
7		Chủ đề 2: Năng	Bài 7: Ôn tập chủ đề: Chất	13		
			Bài 8:Ánh sáng và sự truyền ánh sáng(Tiết 1)	14		

8	lượng	Bài 8:Ánh sáng và sự truyền ánh sáng(Tiết 2)	15		
		Bài 9: Vai trò của ánh sáng (Tiết 1)	16	QCN: Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.	
9		Bài 9: Vai trò của ánh sáng (Tiết 2)	17	QCN: Quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe, thân thể.	
		Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh (Tiết 1)	18		
10		Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh (Tiết 2)	19		
11	Chủ đề 3: Thực vật và	Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống (Tiết 1)	20	Thay bằng Bài học STEM: Nhạc cụ em yêu	
		Bài 11: Âm thanh trong cuộc sống (Tiết 2)	21		
Bài 12: Nhiệt độ và sự truyền nhiệt (Tiết 1)		22			
12		Bài 12:Nhiệt độ và sự truyền nhiệt (Tiết 2)	23		
13		Bài 13:Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (Tiết 1)	24		
		Bài 13:Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (Tiết 2)	25		
14		Bài 14: Ôn tập chủ đề Năng lượng	26		
		Bài 15: Thực vật cần gì để sống? (Tiết 1)	27		
15		Bài 15: Thực vật cần gì để sống? (Tiết 2)	28		
		Bài 14: Thực vật cần gì để sống? (Tiết 3)	29		
		Bài 15: Động vật cần gì để sống? (Tiết 1)	30		

16	động vật	Bài 15: Động vật cần gì để sống? (Tiết 2)	31		
17	Chủ đề 4: Năm	Bài 16: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi (Tiết 1)	32	QCN: Có bốn phần chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.	
		Bài 16: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi (Tiết 2)	33	QCN: Có bốn phần chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.	
		Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật	34		
		Ôn tập cuối HKI	35		
18	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe	Kiểm tra học kì 1	36		
19		Bài 19: Đặc điểm chung của nấm (Tiết 1)	37		
		Bài 19: Đặc điểm chung của nấm (Tiết 2)	38		
20		Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (Tiết 1)	39	QCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe	
		Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (Tiết 2)	40		
21		Bài 21: Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc (Tiết 1)	41	QCN: Quyền được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe (quyền từ chối, không sử dụng lương thực, thực phẩm mốc, ôi thiu.)	
		Bài 21: Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc (Tiết 2)	42		
22		Bài 22: Ôn tập chủ đề Nấm(Tiết 1)	43		
		Bài 22: Ôn tập chủ đề Nấm(Tiết 2)	44		

23	Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể (Tiết 1)	45	QCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ.	
	Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể (Tiết 2)	46		
24	Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 1)	47		
	Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 2)	48	Thay thế bằng bài học STEM: Thực đơn ăn uống cân bằng	
25	Bài 24: Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 3)	49		
	Bài 25: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 1)	50	QCN: quyền được chăm sóc sức khỏe	
26	Bài 25: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 2)	51		
	Bài 25: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 3)	52		
27	Bài 26: Thực phẩm an toàn (Tiết 1)	53		
	Bài 26: Thực phẩm an toàn (Tiết 2)	54		
28	Bài 27: Phòng tránh đuối nước (Tiết 1)	55	GD ATGT đường thủy: Nhận biết và phòng tránh những hành vi không an toàn khi tham gia GT đường thủy. Nhắc nhở mọi người tham gia GT đường thủy an	
	Bài 27: Phòng tránh đuối nước (Tiết 2)	56		

				toàn.	
29	Chủ đề 6: Sinh vật và môi trường	Bài 28: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 1)	57		
		Bài 28: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 2)	58		
30		Bài 28: Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ (Tiết 2)	59		
		Bài 29: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 1)	60		
31		Bài 29: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 2)	61	Thay thế bằng bài học STEM: Mô hình chuỗi thức ăn (2 tiết)	
		Bài 29: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên. (Tiết 3)	62		
32		Bài 30: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 1)	63	QCN: quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường sống	
		Bài 30: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 2)	64		
33		Bài 30: Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn (Tiết 3)	65		
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường(Tiết 1)	66		
34		Bài 31: Ôn tập chủ đề: Sinh vật và môi trường (Tiết 2)	67		
		Ôn tập cuối học kì II (Tiết 1)	68		
35		Ôn tập cuối học kì II (Tiết 2)	69		
		Kiểm tra cuối học kì II	70		

4. Môn Lịch sử và Địa lí

I. Yêu cầu cần đạt

1. Nhận thức lịch sử và địa lý

- Kể, nêu, nhận biết được các hiện tượng địa lý, sự kiện lịch sử diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian- thời gian; một số giá trị truyền thống kết nối con người Việt Nam; một số nền văn minh; một số vấn đề khó khăn mà nhân loại đang phải đối mặt.

2. Nhận thức khoa học lịch sử và địa lý

- Trình bày, mô tả được một số nét chính về lịch sử và địa lý của địa phương, các vùng, miền của đất nước.

- Nêu được cách thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên

3. Tìm hiểu lịch sử và địa lý

- Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản nhằm tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lý; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư,... ở mức đơn giản. Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lý.

- Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lý,...

- So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng, miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến tự nhiên.

- Biết quan sát, tra cứu tài liệu để tìm thông tin hoặc thực hiện điều tra ở mức độ đơn giản nhằm tìm hiểu về các sự kiện lịch sử và hiện tượng địa lý; biết đọc lược đồ, biểu đồ, bản đồ tự nhiên, dân cư,... ở mức đơn giản. Từ những nguồn tư liệu, số liệu, biểu đồ, lược đồ, bản đồ,... nêu được nhận xét về đặc điểm và mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử và các đối tượng, hiện tượng địa lý.

- Trình bày được ý kiến của mình về một số sự kiện, nhân vật lịch sử và hiện tượng địa lý,...

- So sánh, nhận xét, phân biệt được sự đa dạng về tự nhiên, dân cư, lịch sử, văn hoá ở một số vùng, miền; nhận xét được tác động của thiên nhiên đến hoạt động sản xuất của con người và tác động của con người đến

4. Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

- Xác định được vị trí của một địa điểm, một phạm vi không gian trên bản đồ; sử dụng được đường thời gian để biểu diễn tiến trình phát triển của sự kiện, quá trình lịch sử.

- Sử dụng được biểu đồ, số liệu,... để nhận xét về một số sự kiện lịch sử, hiện tượng địa lý.

- Biết sưu tầm và sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử, địa lý để thảo luận, trình bày quan điểm về một số vấn đề lịch sử, địa lý, xã hội,... đơn giản.

- Vận dụng được kiến thức lịch sử và địa lí đã học để phân tích, nhận xét ở mức độ đơn giản tác động của sự kiện, nhân vật lịch sử, hiện tượng địa lí,... đối với cuộc sống hiện tại
- Đề xuất được ý tưởng và thực hiện được một số biện pháp như: sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, di tích lịch sử,...

II. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung		Tiết học/ thời lượng		
1	Phần mở đầu	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và địa lí (tiết 1)	1	GDQP-AN: Giới thiệu bản đồ hành chính VN và khẳng định 2 quần đảo Trường Sa, Hoàng sa là của VN.	
	Chủ đề 1: Địa phương em (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)	Bài 1: Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và địa lí (tiết 2)	2		
2		Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (tiết 1) (Hải Phòng thành phố quê hương) (Tiết 1)	3		
		Bài 2: Thiên nhiên và con người ở địa phương em (tiết 2) (Hải Phòng thành phố quê hương) (Tiết 2)	4	ATGT: Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ.	
3	Chủ đề 3:	Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em (Tiết 1) (Phong tục - Lễ hội - Ẩm thực của Hải Phòng) (Tiết 1)	5	GDĐP: Bày tỏ lòng biết ơn, lòng tự hào, ý thức giữ gìn, bảo vệ các di	

	Đồng bằng Bắc Bộ			sản văn hóa...	
		Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em (Tiết 2) (Anh hùng liệt sĩ Phạm Ngọc Đa) (Tiết 2)	6		
4		Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	7		
		Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	8		
5		Bài 8: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	9		
		Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	10		
6		Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 2)	11	GD ĐP: Giới thiệu một số nghề truyền thống ở TN- HP	
		Bài 9: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 3)	12		
7		Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)	13		
		Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng	14		

		Bắc Bộ (Tiết 2)			
8		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 1)	15	GD ĐP: Cuộc sống người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn(chế tác đồ đá ở Tràng Kênh)	
		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 2)	16	GDĐP: G.thiệu một số hiện vật được khai quật ở địa phương (ngôi mộ cổ ở Việt Khê, bãi cọc Cao Quỳ...)	
9		Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (Tiết 3)	17		
		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 1)	18		
10		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 2)	19		
		Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (Tiết 3)	20		
11		Bài 13: Văn Miếu – Quốc tử giám (Tiết 1)	21		
		Bài 13: Văn Miếu – Quốc tử giám (Tiết 2)	22		
12		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 1)	23		

	Chủ đề 2: Trung du và miền núi bắc bộ	Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 2)	24		
13		Bài 4: Thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 3)	25		
		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 1)	26		
		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 2)	27		
14		Bài 5: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 3)	28		
		Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 1)	29		
15		Bài 6: Một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ (Tiết 2)	30	GD ĐP: Liên hệ giữ gìn và bảo vệ nét văn hóa của địa phương	
		Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Tiết 1)	31		
16		Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	32	GD LTCM-ĐĐ- LS: Lòng biết ơn các Vua	

	Chủ đề 4: Duyên hải miền trung	(Tiết 2)		Hùng	
17		Bài 14: Ôn tập (Tiết 1)	33		
		Bài 14: Ôn tập (Tiết 2)	34		
18		Ôn tập học kì 1.	35		
		Kiểm tra học kỳ 1	36		
19		Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)	37		
		Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 2)	38		
20		Bài 15: Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (Tiết 3)	39		
		Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)	40		
21		Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 2)	41		
	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 1)	42			
22	Chủ đề 5: Tây	Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng duyên hải miền Trung (Tiết 2)	43		

	Nguyên	Bài 18: Cố đô Huế (Tiết 1)	44		
23		Bài 18: Cố đô Huế (Tiết 2)	45		
		Bài 19: Phố cổ Hội An (Tiết 1)	46		
24		Bài 19: Phố cổ Hội An (Tiết 2)	47		
		Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 1)	48		
25		Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 2)	49		
		Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (Tiết 3)	50		
26		Bài 21: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (Tiết 1)	51		
		Bài 21: Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (Tiết 2)	52		
27		Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 1)	53		
		Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (Tiết 2)	54		
28		Bài 23: Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 1)	55		
		Bài 23: Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (Tiết 2)	56		

29	Chủ đề 6: Nam Bộ	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 1)	57		
		Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 2)	58		
30		Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (Tiết 3)	59		
		Bài 25: Dân cư, hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ (Tiết 1)	60		
31		Bài 25: Dân cư, hoạt động sản xuất vùng Nam Bộ (Tiết 2)	61		
		Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 1)	62		
32		Bài 26: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Nam Bộ (Tiết 2)	63		
		Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 1)	64		
33		Bài 27: Thành phố Hồ Chí Minh (Tiết 2)	65		
		Bài 28: Địa đạo Củ Chi	66		
34		Bài 29: Ôn tập (Tiết 1)	67		
		Bài 29: Ôn tập (Tiết 2)	68		
35		Ôn tập cuối học kì 2	69		
		Kiểm tra cuối học kì 2	70		

5. Môn Đạo đức

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

Biết ơn người lao động

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
- Biết được vì sao phải biết ơn người lao động.
- Thể hiện được lòng biết ơn người lao động bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân có thái độ, hành vi biết ơn người lao động.

Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn
- Biết vì sao phải cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn.
- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

Yêu lao động

- Nêu một số biểu hiện của yêu lao động
- Biết vì sao phải yêu lao động.
- Tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng bản thân.
- Quý trọng người yêu lao động, không bằng lòng với những việc làm biểu hiện lười lao động.

Tôn trọng tài sản của người khác

- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể phù hợp. Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

Bảo vệ của công

- Nêu được một số biểu hiện bảo vệ của công
- Biết vì sao phải bảo vệ của công.
- Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.
- Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè

- Biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.
- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.
- Tạo lập mối quan hệ và giữ gìn quan hệ bạn bè tốt đẹp bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

Quý trọng đồng tiền

- Nêu được vai trò của tiền
- Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.
- Biết bảo quản và tiết kiệm tiền mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quả bánh... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.
- Nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.

Quyền và bổn phận của trẻ em.

- Kể được một số quyền và bổn phận của trẻ em.
- Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.
- Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

II. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Chủ đề 1: Biết ơn người lao động	Bài 1: Biết ơn người lao động (tiết 1)	1	QCN: quyền được xã hội tôn trọng bảo vệ, bảo đảm mức sống, chăm sóc SK	
2		Bài 1: Biết ơn người lao động (tiết 2)	2		
3		Bài 1: Biết ơn người lao động (tiết 3)	3	QCN: quyền được tôn trọng, yêu quý, chia sẻ, giúp đỡ.	
4		Bài 1: Biết ơn người lao động (tiết 4)	4		
5	Chủ đề 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 1)	5	QCN: quyền được XH yêu thương, bảo vệ, chống lại bạo lực	
6		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2	6	QCN: quyền được bảo vệ, ko bị pb, đối xử, ko bị bóc lột	
7		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 3)	7		
8		Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 4)	8	QCN: quyền và bp: được bảo vệ, ko bị pb, đối xử, ko bị bóc lột	

9	Chủ đề 3: <i>Yêu lao động</i>	Bài 3: Yêu lao động(tiết 1)	9	QCN: quyền. bảo vệ, khỏi sự bóc lột sức lđ	
10	Ôn tập GHKI	Thực hành giữa học kì I	10		
11	Chủ đề 3: <i>Yêu lao động</i>	Bài 3: Yêu lao động (tiết 2)	11	QCN: quyền bảo vệ, tham gia lđ phù hợp với khả năng.	
12		Bài 3: Yêu lao động (tiết 3)	12		
13		Bài 3: Yêu lao động (tiết 4)	13		
14	Chủ đề 4: <i>Tôn trọng tài sản của người khác</i>	Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác (tiết 1)	14		
15		Bài 4:Tôn trọng tài sản của người khác (tiết 2)	15		
16		Bài 4:Tôn trọng tài sản của người khác(tiết 3)	16		
17	Chủ đề 5: <i>Bảo vệ của công</i>	Bài 5: Bảo vệ của công (tiết 1)	17	QCN: quyền và bp được tham gia, giữ gìn, bv của công	
18	Ôn tập CHK1 1	Thực hành rèn kĩ năng cuối HKI	18		
19	Chủ đề 5: <i>Bảo vệ của công</i>	Bài 5: Bảo vệ của công (Tiết 2)	19		
20		Bài 5: Bảo vệ của công (Tiết 3)	20	GDQP-AN: Giữ gìn và bảo vệ của công	

				nơi công cộng.	
21	Chủ đề 6: <i>Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè</i>	Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè (Tiết 1)	21	QCN: chủ động trò chuyện, vui chơi với các bạn, bình đẳng, ko phân biệt, đối xử trong qh bb	
22		Bài 6: Thiết lập quan hệ bạn bè (Tiết 2)	22		
23		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 1)	23	QCN: quyền và bp được chơi cùng bb, tôn trọng, khích lệ, giúp đỡ nhau.	
24		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 2)	24		
25		Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 3)	25		
26	ÔN TẬP GHKII	Thực hành rèn kĩ năng giữa kì II	26		
27	Chủ đề 7: <i>Quý trọng đồng tiền</i>	Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 1)	27		
28		Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 2)	28		
29		Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 3)	29		
30		Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 4)	30		
31	Chủ đề 8: <i>Quyền và bổn phận của trẻ em</i>	Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 1)	31	QCN: quyền có họ tên, quốc tịch học tập, vui chơi, chăm sóc SK, bảo vệ...	
32		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 2)	32	QCN: quyền sống,	

				được sống chung với cha, mẹ; được bảo vệ để không bị bỏ rơi, được yêu thương, an toàn.	
33		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 3)	33	QCN: quyền được bày tỏ ý kiến, được vui chơi và bổn phận làm những công việc phù hợp với lứa tuổi.	
34		Bài 9: Quyền và bổn phận của trẻ em (Tiết 4)	34	QCN: quyền và bp được yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với mn; phát hiện, thông báo, tố giác hành vi vi phạm pháp luật	
35	ÔN TẬP CHKII	Thực hành rèn kỹ năng cuối kì II - Tổng kết cuối năm	35		

6. Môn Công nghệ

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

Phần 1: Công nghệ và đời sống

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Nhận biết được một số loài hoa, cây cảnh phổ biến.
- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.
- Nêu được một số giá thể trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Mô tả cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt; trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Sử dụng một số dụng cụ cần thiết để gieo hạt; trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Thực hiện được việc gieo hạt; trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Mô tả một số công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa, cây cảnh phổ biến.
- Chăm sóc được một số loại hoa, cây cảnh trong chậu.

Phần 2: Thủ công kỹ thuật

- Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.
- Sử dụng được dụng cụ để lắp và tháo vít, lắp được một số mô hình đơn giản theo mẫu.
- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết để lắp ghép mô hình bập bênh; rô-bốt.
- Lắp ghép được mô hình bập bênh, rô-bốt theo hướng dẫn.
- Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Làm được đèn lồng đồ chơi theo hướng dẫn.
- Tính toán được chi phí cho một chiếc đèn lồng đồ chơi tự làm.
- Làm được chuồn chuồn bằng giấy theo hướng dẫn.

II. Nội dung chương trình

Tuần,	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu	Ghi chú
--------------	---------------------------------------	--	----------------

tháng				có)	
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Phần 1: Công nghệ và đời sống	Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 1)	1		
2		Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 2)	2		
3		Bài 1: Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống (Tiết 3)	3	KNS: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây cảnh, cây hoa	
4		Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến(Tiết 1)	4		
5		Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến(Tiết 2)	5		
6		Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh phổ biến(Tiết 3)	6	KNS: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ hoa, cây	
7		Bài 3: Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	7		
8		Bài 3: Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	8		
9		Bài 3: Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	9	KNS: Có ý thức giữ gìn dụng cụ trong trồng trọt.	
10		Bài 4: Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	10		
11		Bài 4: Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	11		

12	ÔN TẬP CUỐI HK1 1	Bài 4: Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	12		
13		Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	13	Thay bằng bài học Stem: Chậu cây thân thiện với môi trường (3 tiết)	
14		Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (tiết 2)	14		
15		Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (tiết 3)	15		
16		Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 1)	16		
17		Ôn tập cuối HK1	17		
18		Kiểm tra	18		
19	Phần 2: Thủ công kỹ thuật	Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 2)	19	KNS: Có ý thức chăm sóc hoa, cây cảnh	
20		Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (Tiết 3)	20		
21		Bài 7: Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật (Tiết 1)	21		
22		Bài 7: Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật (Tiết 2)	22	KNS: Sắp xếp gọn gàng, bảo quản bộ DD kỹ thuật.	
23		Bài 8: Lắp ghép mô hình bập bênh (Tiết 1)	23		
24		Bài 8: Lắp ghép mô hình bập bênh (tiết 2)	24		

25		Bài 9: Lắp ghép mô hình robot(Tiết 1)	25		
26	ÔN TẬP HK II	Bài 9: Lắp ghép mô hình robot (Tiết 2)	26	KNS: Sắp xếp gọn gàng, bảo quản bộ ĐD kĩ thuật.	
27		Bài 9: Lắp ghép mô hình robot (Tiết 3)	27		
28		Bài 10: Đồ chơi dân gian (Tiết 1)	28	Thay bằng bài học Stem: Điều gió (2 tiết)	
29		Bài 10: Đồ chơi dân gian (Tiết 2)	29		
30		Bài 11: Làm đèn lồng (Tiết 1)	30		
31		Bài 11: Làm đèn lồng (Tiết 2)	31		
32		Bài 12: Làm chuồn chuồn thả bằng (Tiết 1)	32		
33		Bài 12: Làm chuồn chuồn thả bằng (Tiết 2)	33		
34		Ôn tập cuối HK2	34		
35		Kiểm tra HK2	35		

7. Môn hoạt động trải nghiệm

Tổng số tiết: 105 tiết

Học kì I: 54 tiết Học kì II: 51 tiết

Số tiết: 3 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

Nhận diện bản thân

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân
- Xác định khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

Nếp sống và tư duy khoa học

- Thực hiện được nề nếp sinh hoạt.
- Bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học trong sinh hoạt và học tập.

Tự lực thực hiện nhiệm vụ

- Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn.

Phòng tránh vi phạm

- Nhận biết được nguy cơ bị vi phạm
- Thực hiện được những hành động để phòng tránh vi phạm.

Mái ấm gia đình

- Biết được sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng những cách khác nhau.
- So sánh giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày. Lựa chọn mặt hàng muốn mua phù hợp với tài chính của cá nhân, gia đình, biết tiết kiệm.

Yêu trường mến lớp

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường lớp. Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường.
- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô, bạn bè.

Kết nối cộng đồng

- Đề xuất một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống ở địa phương.

- Thực hiện được hành vi có văn hóa nơi công cộng.

Quê hương tươi đẹp

- Giới thiệu được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên địa phương
- Thực hiện một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

Trải nghiệm nghề truyền thống

- Nêu được những thông tin cơ bản về nghề truyền thống ở địa phương.
- Bước đầu thực hiện được một số công việc và thể hiện được sự hứng thú của nghề truyền thống ở địa phương.
- Biết giữ an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống.

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung		Tên bài học trong tiết học cụ thể	Tiết học/ thời lượng		
1 (9/9 – 13/9)	Chủ đề 1: Nhận diện bản thân	Bài 1: Chào năm học mới (3 tiết)	SHDC: Chào năm học mới	1		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự hào thể hiện khả năng của bản thân	2		
2 (16/9-20/9) Trung		Bài 5: Trung thu của em (3 tiết)	SHDC:Trung thu của em.	3		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nền nếp sinh hoạt	4	GD TTCM-ĐĐ-LS: Ý thức xây dựng nếp sống khoa học theo phong cách HCM	

thu			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Giúp nhau thực hiện nền nếp sinh hoạt	5	GD TTCM-ĐĐ-LS: Học tập phong cách sống khoa học của Bác Hồ	
3 (23/9 – 27/9)	Bài 3: Giao lưu tài năng học trò với chủ đề “Nụ cười lan tỏa niềm vui” (3 tiết)	SHDC:Giao lưu tài năng học trò với chủ đề: Nụ cười lan tỏa niềm vui	6	GD kỹ năng sống: Hãy luôn nở nụ cười thân thiện để gắn kết tình cảm với mọi người xung quanh		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khả năng điều chỉnh cảm xúc	7			
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Điều chỉnh cảm xúc	8			
4 (30/9 – 4/10)	Bài 4: Ngày hội “ Cùng làm cùng vui” (3 tiết)	SHDC:Ngày hội “ Cùng làm cùng vui”	9			
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Suy nghĩ tích cực	10	ATGT: Khi đến trường và về nhà chúng ta cần đảm bảo ATGT đường bộ		
		Nghĩ tích cực sống vui tươi.	11			
5 (7/10 – 11/10)	Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học	Bài 2: Câu lạc bộ của em (3 tiết)	SHDC: Câu lạc bộ của em	12		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Những việc làm đáng tự hào của bản thân	13		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Niềm tự hào trong tim	14		
6 (14/10 – 18/10) Tìm hiểu	Bài 6: Cuộc phiêu lưu của sách, bút (3 tiết)	SHDC:Cuộc phiêu lưu của sách, bút	15	KNS: giữ gìn và bảo quản sách vở, ĐDHT		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin	16			
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:	17			

PNVN			Rèn luyện tư duy khoa học.			
7 (21/10 – 25/10)		Bài 7: Hội chợ đồ tái chế (3 tiết)	SHDC: Hội chợ đồ tái chế	18	KNS: Phân loại và xử lý rác thải	
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân	19		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Triển lãm sơ đồ tư duy.	20		
8 (28/10 – 1/11)		Bài 8: Ngày hội STEM (3 tiết)	SHDC: Ngày hội STEM	21		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nếp sống khoa học	22		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học	23		
9 (4/11 – 8/11)	Chủ đề 3: Yêu trường-mến lớp	Bài 9: Góc đọc xanh (3 tiết)	SHDC: Góc đọc xanh	24		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực trạng vệ sinh trường - lớp	25	QCN: Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Khảo sát thực trạng vệ sinh trường - lớp .	26		
10 (11/11 – 15/11)		Bài 10: Mái trường thân yêu (3 tiết)	SHDC: Mái trường thân yêu.	27		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.	28	TQCN: Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường trường học	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:	29	QCN: Quyền và trách	

		Hành động giữ gìn trường học xanh, sạch đẹp.		nhiệm bảo vệ trường, lớp học, quyền bày tỏ ý kiến	
11 (18/11 – 22/11) Ngày 20/11	Bài 12: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 (3 tiết)	SHDC: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.	30		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thông điệp yêu thương.	31		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô	32		
12 (25/11 – 29/11)	Bài 11: Đội viên cùng tiến (3 tiết)	SHDC: Đội viên cùng tiến.	33		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tình bạn	34		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cam kết tình bạn.	35		
13 (2/12 – 6/11)	Bài 13: Tự học – Tự làm (3 tiết)	SHDC: Tự học – Tự làm.	36		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chủ động lập kế hoạch.	37		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chủ động thực hiện nhiệm vụ đọc sách	38		
14 (9/12 – 13/12)	Bài 14: Kế hoạch hoạt động tại thư viện (3 tiết)	SHDC: Kế hoạch hoạt động tại thư viện.	39		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Luyện tập giới thiệu sách.	40		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ.	41		
15	Bài 15:	SHDC: Chào mừng ngày thành lập	42		

(16/12 – 20/12)		Chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22-12 (3 tiết)	quân đội nhân dân Việt Nam 22-12			
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở trường	43	GD TTCM-ĐĐ-LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng ĐĐ , phong cách HCM	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Vượt khó và sáng tạo.	44		
16 (22/12 – 27/12)		Bài 16: Gìn giữ nét đẹp , tâm hồn học trò. (3 tiết)	SHDC: Gìn giữ nét đẹp , tâm hồn học trò.	45		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà	46		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Đánh giá về khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ .	47		
17 (30/12 – 3/1)	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình 18)	Bài 17: Kỉ niệm gia đình (3 tiết)	SHDC: Kỉ niệm gia đình.	48		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Gắn kết yêu thương.	49		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày cuối tuần yêu thương.	50		
18 (6/1 – 10/1)		Bài 18: Biết ơn người thân. (3 tiết)	SHDC: Biết ơn người thân.	51		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đồng hành bên nhau.	52	ATGT: Khi đến địa điểm vui chơi, tham quan du lịch, cần đảm bảo an toàn giao thông	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:	53		

			Những khoảnh khắc hạnh phúc.			
18B (13/1 – 17/1)			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự hào về bản thân	54		
			CĐTP: Ngày Tết quê em			
19 (20/1 – 24/1) TẾT	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình	Bài 19: Đón tết bên người thân. (3 tiết)	SHDC: Đón tết bên người thân.	55		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sử dụng tiền tiết kiệm cá nhân.	56		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Lựa chọn chỉ tiêu “ Cần, muốn và có thể”	57		
20 (3/2 – 7/2)		Bài 20: Chào xuân mới (3 tiết)	SHDC: Chào xuân mới.	58		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chỉ tiêu tiết kiệm trong gia đình.	59		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Mua sắm thông minh.	60		
21 (10/2 – 14/2)	Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	Bài 21: Khoẻ thể chất, mạnh tinh thần. (3 tiết)	SHDC: Khoẻ thể chất, mạnh tinh thần	61	QCN: quyền được bảo vệ để không bị xâm hại SK(đánh đập, bỏ rơi, lạm dụng lđ, tinh thần, TD)	
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành vi xâm hại trẻ em.	62		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em.	63		
22 (17/2 – 21/2)		Bài 22: Sống an toàn - lành mạnh (3 tiết)	SHDC: Sống an toàn - lành mạnh	64		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành vi xâm hại thân thể.	65		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:	66		

			Phòng tránh bị xâm hại.			
23 (24/2 – 28/2)	Bài 24: Tự bảo vệ bản thân (3 tiết)		SHDC: Tự bảo vệ bản thân	67	QCN: quyền được PL bảo vệ để không bị xâm hại thân thể	
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành vi xâm hại tình dục.	68	QCN: quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục (ôm, hôn, nhìn trộm, đụng chạm cơ thể)	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị xâm hại tình dục.	69		
24 (3/3 – 7/3) Quốc tế PN	Bài 23: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3. (3 tiết)		SHDC: Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.	70		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hành vi xâm hại tinh thần.	71	QCN: quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tinh thần(lăng mạ, xúc phạm..)	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ những điều khó nói.	72	QCN: quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tinh thần(giữ kín, chia sẻ...)	
25 (10/3 – 14/3)	Chủ đề 7 : Kết nối cộng đồng	Bài 25: Ngày hội truyền thống quê em. (3 tiết)	SHDC: Ngày hội truyền thống quê em.	73		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối những người sống quanh em.	74		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cộng đồng cùng hành động.	75		
26 (17/3 – 21/3)	Chủ đề 7 : Kết nối cộng đồng	Bài 26: Hoạt động về chủ đề “Đền ơn đáp nghĩa”	SHDC: Đền ơn đáp nghĩa	76		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đền ơn đáp nghĩa”	77	ATGT: Khi tham gia hoạt động kết nối cộng đồng cần đảm bảo ATGT.	

		nghĩa” (3 tiết)	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Uống nước nhớ nguồn.	78		
27 (24/3 – 28/3)		Bài 27: Lòng nhân ái kết nối cộng đồng. (3 tiết)	SHDC: Lòng nhân ái kết nối cộng đồng	79		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Ứng xử có văn hoá.	80	GD LT-CM-ĐĐ-LS: Tự giác chấp hành nội quy, quy định của PL	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Cộng đồng văn minh.	81		
28 (31/3 - 4/4)	Chủ đề 8 : Quê hương em tươi đẹp	Bài 28: Quê hương em tươi đẹp (3 tiết)	SHDC: Quê hương em tươi đẹp	82		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng hành trình trải nghiệm.	83		
Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Hành trình trải nghiệm.			84			
SHDC: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên			85			
29 (7/4 – 11/4)			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảnh quan thiên nhiên quê hương em.	86	GD LT-CM-ĐĐ-LS: Có ý thức tìm hiểu về phẩm chất của công dân toàn cầu	
			Sinh hoạt lớp:	87		
30 (14/4 – 18/4)	Bài 30: Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương (3 tiết)	SHDC: Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương	88	QCN: Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên đp		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.	89			
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề:	90			

			Kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan địa phương.			
31 (21/4 – 25/4)	Bài 31: Ngày hội sống xanh- Bảo vệ môi trường. (3 tiết)		SHDC: Ngày hội sống xanh - Bảo vệ môi trường	91	QCN: Quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	92		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Thực hiện kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên	93		
32 (28/4 – 2/5)	Bài 32: Thế giới nghề ng nghiệp quanh em (3 tiết)		SHDC: Thế giới nghề nghiệp quanh em	94	QCN: Tự do lựa chọn nghề nghiệp, bày tỏ ý kiến	
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nghề truyền thống.	95	QCN: bày tỏ ý kiến, tham gia các hoạt động.	
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Theo dấu nghề nhân.	96		
33 (5/5 – 9/5)	Bài 33: Ngày hội “ Nghệ nhân tương lai” (3 tiết)		SHDC: Ngày hội “ Nghề nhân tương lai”	97		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Khéo tay – thạo việc.	98		
			Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Sản phẩm của nghề truyền thống ở địa phương.	99	QCN: bày tỏ ý kiến, tham gia các hoạt động văn hóa, chia sẻ thông tin	
	Bài 34: Kĩ		SHDC: Kĩ niệm sinh nhật Bác Hồ.	100		

34 (12/5-16/5)	niệm sinh nhật Bác Hồ (3 tiết)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Triển lãm “Theo dấu nghệ nhân”	101		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Tổng kết hoạt động “Theo dấu nghệ nhân”	102		
35 (19/5 – 23/5)	Bài 35: Tổng kết năm học (3 tiết)	SHDC: Tổng kết năm học	103		
		Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Hồ sơ trải nghiệm.	104		
		Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ yêu thương.	105		

8. Môn giáo dục thể chất

I. Yêu cầu cần đạt

- Biết và thực hiện vệ sinh đảm bảo an toàn trong giờ tập luyện của môn GDTC.
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện và tự sửa sai động tác.
- Thực hiện được nội dung đội hình đội ngũ; các động tác bài tập thể dục có kết hợp với đạo cụ; các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; các động tác cơ bản của nội dung thể thao ưa thích; xử lý được một số tình huống trong tập luyện; vận dụng được vào trong các hoạt động tập thể.

Biết điều khiển tổ, nhóm tập luyện và giúp đỡ bạn trong tập luyện.

- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Thể hiện sự yêu thích và thường xuyên tập luyện TDTT.

II. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ MND	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	ĐHĐN	Bài 1: Đi đều vòng bên phải. (Tiết 1)	1		
		Bài 1: Đi đều vòng phải (Tiết 2)	2		
2	ĐHĐN	Bài 1: Đi đều vòng phải. (Tiết 3)	3		
		Bài 1: Ôn đi đều vòng phải. (Tiết 4)	4		
3	ĐHĐN	Bài 2: Đi đều vòng bên trái (Tiết 1)	5		
		Bài 2: Đi đều vòng bên trái (Tiết 2)	6		
4	ĐHĐN	Bài 2: Đi đều vòng bên trái (Tiết 3)	7		
		Ôn đi đều vòng phải, vòng trái	8		
5	ĐHĐN	Bài 3: Đi đều vòng sau (Tiết 1)	9		
		Bài 3: : Đi đều vòng sau (Tiết 2)	10		
6	ĐHĐN	Bài 3: : Đi đều vòng sau (Tiết 3)	11		
		Bài 3: Đi đều vòng sau (Tiết 4)	12		
7	ĐHĐN	Ôn tập đội hình đội ngũ	13		
		Ôn tập hoàn thiện ĐHĐN	14		
8	Bài thể dục phát triển chung	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, chân với vòng (Tiết 1)	15		
		Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, chân với vòng (Tiết 2)	16		
9	Bài thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác tay, chân với vòng (Tiết 3)	17		

	phát triển chung	Bài 2 : Động động tác lườn, động tác lưng bụng, động tác toàn thân với vòng (Tiết 1)	18		
10	Bài thể dục phát triển chung	Bài 2 : Động động tác lườn, động tác lưng bụng, động tác toàn thân với vòng (Tiết 2)	19		
		Bài 2 : Động động tác lườn, động tác lưng bụng, động tác toàn thân với vòng (Tiết 3)	20		
11	Bài thể dục phát triển chung	Ôn 6 động tác: Vươn thở, tay, chân, lườn, Lưng bụng, toàn thân với vòng	21		
		Bài 3: Động tác động tác nhảy và động tác điều hòa (Tiết 1)	22		
12	Bài thể dục phát triển chung	Bài 3: Động tác động tác nhảy và động tác điều hòa (Tiết 2)	23		
		Ôn 8 động tác của bài thể dục với vòng	24		
13	Bài thể dục phát triển chung	Ôn bài thể dục phát triển chung với vòng -Trò chơi 9 (Tiết 1)	25		
		Ôn bài thể dục phát triển chung với vòng -Trò chơi (Tiết 2)	26		
14	Bài thể dục phát triển chung	Bài 29: Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung -Trò chơi	27		
		Bài 30: Hoàn thiện và đánh giá bài thể dục phát triển chung - Trò chơi	28		
15	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng (Tiết 1)	29		
		Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng (Tiết 2)	30		
16	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 1: Bài tập rèn luyện kỹ năng thăng bằng (Tiết 3)	31		
		Bài 1: Ôn bài tập rèn luyện tư thế kỹ năng thăng bằng	32		

17	Bài tập RLTTVĐCB	Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa (Tiết 1)	33		
		Ôn tập học kì 1	34		
18		Ôn tập học kì 1	35		
		Sơ kết đánh giá học kì 1	36		
19	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa (Tiết 2)	37		
		Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa (Tiết 3)	38		
20	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 2: Bài tập rèn luyện bật xa (Tiết 4)	39		
		Bài 2: Ôn bài tập bật xa	40		
21	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 2: Ôn tập và hoàn thiện bật xa	41		
		Bài 3: Bài tập bật cao (Tiết 1)	42		
22	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 3: Bài tập bật cao (Tiết 2)	43		
		Bài 4: Bài tập bật cao (Tiết 3)	44		
23	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Ôn tập bật cao, bật xa	45		
		Bài 4: Nhảy dây (Tiết 1)	46		
24	Bài tập rèn luyện	Bài 4: Nhảy dây (Tiết 2)	47		
		Bài 4: Nhảy dây (Tiết 3)	48		

	TTKNVĐ cơ bản				
25	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 4: Nhảy dây (Tiết 4)	49		
		Bài 4: Nhảy dây (Tiết 5)	50		
26	Bài tập rèn luyện TTKNVĐ cơ bản	Bài 4: Nhảy dây (Tiết 6)	51		
		Ôn tập hoàn thiện bài tập TTVĐCB	52		
27	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng (Tiết 1)	53		
		Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng (Tiết 2)	54		
28	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 1: Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng (Tiết 3)	55		
		Bài 2: Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 1)	56		
29	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 2: Các động tác dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 2)	57		
		Bài 2: Các động tác dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 3)	58		
30	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 2: Các động tác dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật (Tiết 4)	59		
		Bài 3: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trước ngực (Tiết 1)	60		
31	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 3: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trước ngực (Tiết 2)	61		

	rổ)	Bài 3: Động tác chuyền, bắt bóng bằng hai tay trước ngực (Tiết 3)	62		
32	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 4: Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết 1)	63		
		Bài 4: Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết 2)	64		
33	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 4: Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết 3)	65		
		Bài 4: Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết 4)	66		
34	Môn thể thao tự chọn (Bóng rổ)	Bài 4: Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai (Tiết 5)	67		
		Ôn Tập học kì 2	68		
35		Ôn tập và đánh giá học kì 2	69		
		Tổng kết năm học.	70		

9. Môn Tin học (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

1. Chủ đề 1: Máy tính và em

- Biết phần cứng và phần mềm máy tính
- Biết gõ bàn phím đúng cách

2. Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet

- Làm quen và khám phá các thông tin trên mạng. Thông tin trên trang Web

3. Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin

- Biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet
- Hiểu được sơ đồ hình cây và cách tổ chức thông tin trong máy tính. Cây thư mục

4. Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số

- Biết cách sử dụng phần mềm khi được phép

5. Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của máy tính

- Biết tạo được bài trình chiếu đơn giản
- Biết định dạng văn bản trên trang chiếu
- Biết sử dụng các Hiệu ứng chuyển trang

II. Nội dung chương trình

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
HỌC KỲ I					
1	Chủ đề 1: Máy tính và em	Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính (Tiết 1)	1		
2		Bài 1. Phần cứng và phần mềm máy tính (Tiết 2)	2		
3		Bài 2. Gõ bàn phím đúng cách (Tiết 1)	3		
4		Bài 2. Thực hành Gõ bàn phím đúng cách (Tiết 2)	4		
5	Chủ đề 2: Mạng máy tính và	Bài 3. Thông tin trên trang Web (Tiết 1)	5		
6		Bài 3. Thông tin trên trang Web (Tiết 2)	6		

	Internet				
7	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 4. Tìm kiếm thông tin trên Internet (Tiết 1)	7	CDS: Lồng ghép giáo dục an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở.	
8		Bài 4. Thực hành Tìm kiếm thông tin trên Internet (Tiết 2)	8	CDS: Lồng ghép giáo dục an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở.	
9		Bài 5. Cây thư mục (Tiết 1)	9		
10		Bài 5. Thực hành Cây thư mục (Tiết 2)	10		
11	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Bài 6. Sử dụng phần mềm khi được phép	11	CDS: Phở cập kĩ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở...	
12	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 7. Tạo bài trình chiếu (Tiết 1)	12		
13		Bài 7. Thực hành Tạo bài trình chiếu (Tiết 2)	13		
14		Bài 8. Định dạng văn bản trên trang chiếu	14		
15		Bài 8. Thực hành Định dạng văn bản trên trang chiếu (Tiết 2)	15		
16		Bài 9. Hiệu ứng chuyên trang (Tiết 1)	16		
17		Ôn tập	17		
18		Kiểm tra cuối học kỳ 1	18		

19	Chủ đề 5: Ứng dụng tin học	Bài 9. Thực hành Hiệu ứng chuyển trang (Tiết 2)	19		
20		Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản (Tiết 1)	20		
21		Bài 10. Thực hành Phần mềm soạn thảo văn bản (Tiết 2)	21		
22		Bài 11. Chỉnh sửa văn bản (Tiết 1)	22		
23		Bài 11. Thực hành Chỉnh sửa văn bản (Tiết 2)	23		
24		Bài 12A. Thực hành Tìm hiểu lịch sử, văn hóa qua công cụ đa phương tiện (tự chọn)	24		
25		Bài 12B. Thực hành Phần mềm luyện tập gõ bàn phím (tự chọn)	25		
26	Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính	Bài 13. Chơi với máy tính (Tiết 1)	26		
27		Bài 13. Thực hành Chơi với máy tính (Tiết 2)	27		
28		Bài 14. Khám phá môi trường trực quan (Tiết 1)	28		
29		Bài 14. Thực hành Khám phá môi trường trực quan (Tiết 2)	29		
30		Bài 15. Sử dụng chương trình để diễn tả ý tưởng (Tiết 1)	30		
31		Bài 15. Thực hành Sử dụng chương trình để diễn tả ý tưởng (Tiết 2)	31		
31		Bài 16. Chương trình của em (Tiết 1)	32		

33		Bài 16. Thực hành Chương trình của em (Tiết 2)	33		
34		Ôn tập	34		
35		Kiểm tra cuối học kỳ 2	35		

10. Môn Mĩ thuật

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

Mĩ thuật tạo hình

Quan sát và nhận thức thẩm mĩ

- Biết được mĩ thuật có ở xung quanh.
- Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ

- Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo.
- Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm.
- Tạo được một số loại nét khác nhau, biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng.
- Tạo được hình, khối dạng cơ bản.
- Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- Sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.

Phân tích và đánh giá thẩm mĩ

- Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

- Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

Mỹ thuật ứng dụng

Quan sát và nhận thức thẩm mỹ

- Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo.
- Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.
- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.
- Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm.
- Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối.
- Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.

Phân tích và đánh giá thẩm mỹ

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.
- Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập.

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chủ đề /mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh bổ sung(nếu có)
1	Chủ đề 1: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	Tiết 1: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam	4	- Tích hợp: GD cho HS nét đẹp Đình Bắc
2		Tiết 2: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam		
3		Tiết 3: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam		
4		Tiết 4: Vẽ đẹp trong điêu khắc đình làng Việt Nam		
5	Chủ đề 2: Một số dạng không gian trong tranh dân gian	Tiết 5: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam	4	- Yêu quý, bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.Rèn KNS
6		Tiết 6: Một số dạng không gian		

Tuần	Chủ đề /mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh bổ sung(nếu có)
	Việt Nam	trong tranh dân gian Việt Nam		
7		Tiết 7: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam		
8		Tiết 8: Một số dạng không gian trong tranh dân gian Việt Nam		
9	Chủ đề 3: Mái trường yêu dấu	Tiết 9: Mái trường yêu dấu	4	GDDP: Vẻ đẹp của Bạch Đằng Giang, BB Đồ Sơn, Cát Bà
10		Tiết 10: Mái trường yêu dấu		
11		Tiết 11: Mái trường yêu dấu		
12		Tiết 12: Mái trường yêu dấu		
13	Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong cuộc sống	Tiết 13: : Vẻ đẹp trong cuộc sống	4	Tích hợp Stem: Thiết kế dụng cụ học tập từ vật liệu có sẵn
14		Tiết 14: : Vẻ đẹp trong cuộc sống		
15		Tiết 15: : Vẻ đẹp trong cuộc sống		
16		Tiết 16: : Vẻ đẹp trong cuộc sống		
17	Đánh giá cuối học kì I		1	
18	Chủ đề 5: Những kỉ niệm đẹp	Tiết 18: Những kỉ niệm đẹp	4	
19		Tiết 19: Những kỉ niệm đẹp		
20		Tiết 20: Những kỉ niệm đẹp		
21		Tiết 21: Những kỉ niệm đẹp		
22	Chủ đề 6: Cảnh đẹp quê hương	Tiết 22: Cảnh đẹp quê hương	4	Tích hợp GDDP: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.
23		Tiết 23: Cảnh đẹp quê hương		
24		Tiết 24: Cảnh đẹp quê hương		
25		Tiết 25: Cảnh đẹp quê hương		
26	Chủ đề 7: Môi trường xanh-sạch-	Tiết 26: Môi trường xanh-sạch-đẹp	4	- Tích hợp GDĐP: Ý thức bảo vệ trường học, đền
27		Tiết 27 : Môi trường xanh-sạch-đẹp		

Tuần	Chủ đề /mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Nội dung điều chỉnh bổ sung(nếu có)
28	đẹp	Tiết 28: Môi trường xanh-sạch-đẹp		Trạng nguyên LIM..
29		Tiết 29: Môi trường xanh-sạch-đẹp		
30	Chủ đề 8: Quê hương thanh bình	Tiết 30: Quê hương thanh bình	4	- Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước..
31		Tiết 31: Quê hương thanh bình		
32		Tiết 32: Quê hương thanh bình		
33		Tiết 33: Quê hương thanh bình		
34	Kiểm tra/ đánh giá cuối năm học		1	
35	Trung bày sản phẩm cuối năm		1	

11. Môn Âm nhạc

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		

1	1. Âm thanh ngày mới (4 tiết)	Lý thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu ghi nhạc Đọc nhạc Bài số 1	1 tiết		
2		Ôn đọc nhạc Bài số 1 Học bài hát Chuông gió leng keng	1 tiết	GDĐP bảo vệ môi trường	
3		Ôn bài hát Chuông gió leng keng Thường thức âm nhạc: Hình thức biểu diễn trong ca hát	1 tiết		
4		Tổ chức hoạt động Vận dụng-Sáng tạo	1 tiết		
5	2. Giai điệu quê hương (4 tiết)	Học bài hát Chim sáo	1 tiết	GDĐP Các loại hình nghệ thuật truyền thống	
6		Ôn bài hát Chim sáo Nhạc cụ:Thể hiện nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
7		Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn tranh Nghe nhạc: Lý ngựa ô	1 tiết		
8		Tổ chức hoạt động Vận dụng- Sáng tạo	1 tiết		
9	3.Thầy cô với chúng em	Lý thuyết âm nhạc: Giới thiệu các hình nốt Đọc nhạc Bài số 2	1 tiết		

10	(4 tiết)	Ôn đọc nhạc Bài số 2 Học bài hát Nếu em là...	1 tiết		
11		Ôn bài hát Nếu em là Nghe nhạc: Điều mong ước tặng thầy	1 tiết		
12		Tổ chức hoạt động Vận dụng- Sáng tạo	1 tiết		
13	4.Vui đón Tết (4 tiết)	Học hát bài Vui đón Tết	1 tiết	GDDP Ngày tết quê em	
14		Ôn bài hát Vui đón Tết Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
15		Thường thức âm nhạc: Hình tượng âm nhạc thông qua câu chuyện Pi- tơ và chó sói	1 tiết		
16		Tổ chức hoạt động Vận dụng-Sáng tạo	1 tiết		
17	Ôn tập cuối học kì I	Ôn tập và đánh giá cuối học kì I	1 tiết		
18		Ôn tập và đánh giá cuối học kì I	1 tiết		
19	5.Thiên nhiên tươi đẹp	Lý thuyết âm nhạc: Dấu lặng Đọc nhạc Bài số 3	1 tiết		

20		Học bài hát Hạt mưa kể chuyện Ôn đọc nhạc Bài số 3	1 tiết		
21		Nghe nhạc: Không gian xanh Ôn bài hát Hạt mưa kể chuyện	1 tiết		
22		Tổ chức hoạt động Vận dụng- Sáng tạo	1 tiết		
23	6. Tình bạn tuổi thơ (4 tiết)	Học bài hát Tình bạn tuổi thơ	1 tiết		
24		Ôn bài hát Tình bạn tuổi thơ Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
25		Ôn nhạc cụ Thể hiện nhạc cụ gõ hoặc nhạc cụ giai điệu Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước và bài hát Reo vang bình minh.	1 tiết		
26		Tổ chức hoạt động: Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
27	7. Âm nhạc nước ngoài	Lý thuyết âm nhạc : Ôn tập Đọc nhạc Bài số 4	1 tiết		
28		Học bài hát Miền quê em Ôn đọc nhạc Bài số 4	1 tiết		

29		Ôn bài hát Miền quê em Thường thức âm nhạc:Giới thiệu kèn t'rumpet Nghe nhạc: Khúc nhạc mở đầu (U-vec-tuya)	1 tiết		
30		Tổ chức hoạt động: Vận dụng – Sáng tạo	1 tiết		
31	8. Chào hè	Học bài hát: Em yêu mùa hè quê em.	1 tiết		
32		Ôn bài hát Em yêu mùa hè quê em Nhạc cụ: Thể hiện nhạc cụ giai điệu	1 tiết		
33		Nghe nhạc: Khúc ca vào hè Tổ chức hoạt động Vận dụng- Sáng tạo	1 tiết		
34	Ôn tập cuối năm	Ôn tập cuối năm.	1 tiết		
35		Ôn tập cuối năm.	1tiết		

12. Môn Tiếng Anh (Bộ sách GLOBAL SUCCESS)

Tổng số tiết: 140 tiết

Học kì I: 72 tiết Học kì II: 68 tiết

Số tiết: 4 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

I. Yêu cầu cần đạt

Ngữ âm

Nội dung dạy học ngữ âm ở cấp tiểu học được thể hiện trong hai lĩnh vực: ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.

- Ngôn ngữ nói: các nguyên âm, phụ âm và một số tổ hợp phụ âm; trọng âm từ, trọng âm câu và ngữ điệu cơ bản.
- Ngôn ngữ viết: mối quan hệ tương ứng giữa âm thanh và chữ viết để đánh vần, đọc và viết đúng những từ, ngữ đã học.

Từ vựng

- Nội dung dạy học từ vựng ở cấp tiểu học là những từ thông dụng, đơn giản, cụ thể ở Bậc 1 trong tiếng Anh phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm và chủ đề của Chương trình. Số lượng từ vựng được quy định ở cấp tiểu học khoảng 600 -700 từ.

Ngữ pháp

- Nội dung dạy học ngữ pháp ở cấp tiểu học bao gồm các cấu trúc phục vụ phát triển năng lực giao tiếp ở Bậc 1 như câu trần thuật, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu khẳng định, câu phủ định, câu đơn, thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì quá khứ đơn, thì tương lai đơn, đại từ sở hữu, trạng từ, số đếm, số thứ tự, giới từ thông dụng, liên từ thông dụng, mạo từ...

II. Nội dung chương trình

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Tiết	Tên bài học	Tiết học/thời lượng	
1	1	STARTER	Làm quen với chương trình SGK	
	2		A. Hello again!	
	3		B. Classroom activities	
	4		C. Outdoor activities	

2	5	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	6	UNIT 1	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	7	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	8	UNIT 1	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
3	9	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	10	UNIT 1	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	11	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	12	UNIT 2	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
4	13	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	14	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	15	UNIT 2	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	16	UNIT 2	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
5	17	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	18	UNIT 3	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	19	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	20	UNIT 3	Lesson 2 – Activity 4 - 6	

6	21	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	22	UNIT 3	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	23	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	24	UNIT 4	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
7	25	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	26	UNIT 4	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	27	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	28	UNIT 4	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
8	29	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	30	UNIT 5	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	31	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	32	UNIT 5	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
9	33	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	34	UNIT 5	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	35	REVIEW 1	Activity 1 - 2	
	36	REVIEW 1	Activity 3 - 5	

10	37	EXTENSION ACTIVITIES	Activity 1 – 3	
	38	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	39	UNIT 6	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	40	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
11	41	UNIT 6	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	42	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	43	UNIT 6	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	44	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
12	45	UNIT 7	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	46	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	47	UNIT 7	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	48	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
13	49	UNIT 7	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	50	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	51	UNIT 8	Lesson 1 – Activity 4 - 6	

	52	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
14	53	UNIT 8	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	54	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	55	UNIT 8	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	56	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
15	57	UNIT 9	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	58	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	59	UNIT 9	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	60	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
16	61	UNIT 9	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	62	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	63	UNIT 10	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	64	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
17	65	UNIT 10	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	66	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	67	UNIT 10	Lesson 3 – Activity 4 - 6	

	68	REVIEW 2	Activity 1 - 2	
18	69	REVIEW 2	Activity 3 – 5	
	70	EXTENSION	Activity 1 - 3	
	71	ACTIVITIES	Kiểm tra Học kì 1	
	72		Chữa bài	

2/ Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

19	73	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	74	UNIT 11	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	75	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	76	UNIT 11	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
20	77	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	78	UNIT 11	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	79	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	80	UNIT 12	Lesson 1 – Activity 4 - 6	

21	81	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	82	UNIT 12	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	83	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	84	UNIT 12	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
22	85	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	86	UNIT 13	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	87	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	88	UNIT 13	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
23	89	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	90	UNIT 13	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	91	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	92	UNIT 14	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
24	93	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	94	UNIT 14	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	95	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	96	UNIT 14	Lesson 3 – Activity 4 - 6	

25	97	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	98	UNIT 15	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	99	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	100	UNIT 15	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
26	101	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	102	UNIT 15	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	103	REVIEW 2	Activity 1 - 2	
	104	REVIEW 2	Activity 3 - 5	
27	105	EXTENSION ACTIVITIES	Activity 1 - 3	
	106	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	107	UNIT 16	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	108	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
28	109	UNIT 16	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	110	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	111	UNIT 16	Lesson 3 – Activity 4 - 6	

	112	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
29	113	UNIT 17	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	114	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	115	UNIT 17	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	116	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
30	117	UNIT 17	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	118	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	119	UNIT 18	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	120	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
31	121	UNIT 18	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	122	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	123	UNIT 18	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	124	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
32	125	UNIT 19	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	126	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
	127	UNIT 19	Lesson 2 – Activity 4 - 6	

	128	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
33	129	UNIT 19	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	130	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 1 - 3	
	131	UNIT 20	Lesson 1 – Activity 4 - 6	
	132	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 1 - 3	
34	133	UNIT 20	Lesson 2 – Activity 4 - 6	
	134	UNIT 20	Lesson 3 – Activity 1 - 3	
	135	UNIT 20	Lesson 3 – Activity 4 - 6	
	136	REVIEW 4	Activity 1 – 2	
35	137	REVIEW 4	Activity 3 – 5	
	138	EXTENSION	Activity 1 – 3	
	139	ACTIVITIES	Kiểm tra Học kì 2	
	140		Chữa bài	

13. Đọc Thư viện

Tổng số tiết: 35 tiết

Học kì I: 18 tiết Học kì II: 17 tiết

Số tiết: 1 tiết/tuần

Thời lượng: 35 phút/ tiết

Tuần	Tên bài học	Thời lượng	Ghi chú
1	Hướng dẫn nội quy thư viện	1	
1	Đọc to, nghe chung: Chủ đề “Mái trường mến yêu”	2	
1	Đọc nhóm đôi: Chủ đề “Mái trường mến yêu”	3	
2	Cùng đọc: Câu chuyện “Sự tích Tết trung thu”	4	
3	Đọc to nghe chung: Văn hay chữ tốt	5	
4	Đọc to, nghe chung: Nữ tướng Lê Chân	6	
5	Đọc cá nhân: Chủ đề về truyền thống phụ nữ Việt Nam	7	
6	Đọc nhóm đôi: Chủ đề về truyền thống phụ nữ Việt Nam	8	
7	Cùng đọc: Anh hùng liệt sĩ Bùi Thu Nội	9	
8	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện Nguyễn Ngọc Kí	10	
9	Đọc nhóm đôi: Câu chuyện Nguyễn Ngọc Kí	11	
10	Đọc cá nhân: Câu chuyện “Tri ân thầy cô”	12	
11	Đọc nhóm đôi: Chủ đề “Tri ân thầy cô”	13	
12	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện “Người thầy giáo cũ”	14	
13	Cùng đọc: Câu chuyện “Nghĩa thầy trò”	15	
14	Cùng đọc: Câu chuyện “Trần Quốc Toản kịch chiến với Ô Mã Nhi”	16	
15	Đọc nhóm đôi: Truyện về phong tục tập quán của Việt Nam	17	
16	Đọc cá nhân: Truyện về phong tục tập quán của Việt Nam	18	
17	Đọc to, nghe chung: “Sự tích bánh chưng, bánh giầy”	19	
18	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện “Sự tích ông Táo về trời”	20	
19	Đọc cá nhân: Chủ đề “Tết Nguyên Đán”	21	
20	Cùng đọc: Câu chuyện “Sự tích mùa xuân”	22	
21	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện “Sứ giả mùa xuân”	23	

22	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện “Người mẹ”	24	
23	Đọc nhóm đôi: Chủ đề “Mẹ và cô”	25	
24	Đọc cá nhân: Chủ đề “Mẹ và cô”	26	
25	Cùng đọc: Câu chuyện “Hoa tặng mẹ”	27	
26	Đọc nhóm đôi: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	28	
27	Đọc cá nhân: Chủ đề “Truyền thống dân tộc”	29	
28	Đọc cá nhân: Chủ đề “Theo dòng lịch sử”	30	
29	Đọc cặp đôi: Chủ đề “Theo dòng lịch sử”	31	
30	Đọc to, nghe chung: Câu chuyện “Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng”	32	
31	Cùng đọc: Câu chuyện “Ngọn đuốc sống Lê Văn Tám”	33	
32	Đọc to nghe chung: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối”	34	
33	Đọc nhóm đôi: Câu chuyện về Bác Hồ	35	
34	Đọc cá nhân: Câu chuyện về Bác Hồ	36	
35	Cùng đọc: Bác Hồ thăm vườn hoa nghìn việc tốt	37	

14. Toán (BS)

Tuần	Số tiết	Nội dung	Ghi chú
1	1	Ôn tập hình học và đo lường	1
1	1	Ôn : Đọc, viết, so sánh các số đến 100 000	2
1	1	Ôn: Các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 1)	3
2	1	Ôn: Các phép tính trong phạm vi 100 000 (tiết 2)	4
3	1	Ôn : Số chẵn, số lẻ, Biểu thức chứa chữ	5
4	1	Ôn: Giải toán có 3 bước tính	6
5	1	Ôn: Các loại góc đã học	7
6	1	Ôn: Đọc, viết, cấu tạo các số có sáu chữ số	8

7	1	Ôn: Các số trong phạm vi lớp triệu, Làm tròn số đến hàng nghìn	9
8	1	Ôn: So sánh các số có nhiều chữ số	10
9	1	Ôn: Bảng đơn vị đo khối lượng	11
10	1	Ôn: Bảng đơn vị đo diện tích	12
11	1	Ôn: Bảng đơn vị đo thời gian	13
12	1	Ôn: Phép cộng, phép trừ các số có nhiều chữ số	14
13	1	Ôn: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó	15
14	1	Ôn: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó	16
15	1	Ôn: Hai đường thẳng vuông góc, Hai đường thẳng song song	17
16	1	Ôn: Hình bình hành, hình thoi	18
17	1	Ôn tập các phép tính, giải toán	19
18	1	Ôn tập tổng hợp	20
19	1	Ôn tập tổng hợp	21
20	1	Ôn: Nhân(chia) với (cho)số có một chữ số	22
21	1	Ôn: Tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân. Nhân, chia với 10, 100, 1000...	23
22	1	Ôn: Nhân với số có hai chữ số	24
23	1	Ôn: Chia cho số có hai chữ số, giải toán tìm số TBC	25
24	1	Ôn: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị	26
25	1	Ôn: Dãy số liệu thống kê	27
26	1	Ôn: Biểu đồ cột, Số lần xuất hiện của một sự kiện	28
27	1	Ôn: Tính chất cơ bản của phân số, Rút gọn phân số	29
28	1	Ôn: Quy đồng mẫu số các phân số	30
29	1	Ôn: Quy đồng mẫu số các phân số. So sánh phân số	31
30	1	Ôn: Phép cộng, phép trừ phân số	32
31	1	Ôn: Phép cộng, phép trừ phân số	33

32	1	Ôn: Phép nhân, phép chia phân số	34
33	1	Ôn: Tìm phân số của một số	35
34	1	Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số	36
35	1	Ôn tập tổng hợp	37

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

KHỐI TRƯỞNG

Vũ Thị Lợi

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:16 07/11/2024
 bởi Bùi Việt Sỹ (th_qt_sybv) – Trường Tiểu học Quảng Thanh